MỤC LỤC

1. [LÝ THUYẾT DỊCH CHỨC NĂNG TRƯỜNG PHÁI ĐỨC](#_Toc479578657)

[VÀ ĐỀ XUẤT HƯỚNG THIẾT KẾ CÁC BÀI TẬP LUYỆN KỸ NĂNG DỊCH](#_Toc479578657)

[Lê Hoài Ân – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 1](#_Toc479578658)

1. [NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH ĐẢM BẢO](#_Toc479578659)

[CHUẨN ĐẦU RA THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM](#_Toc479578659)

[CỦA SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ: NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC 1](#_Toc479578659)

[Nguyễn Đức Ân – Trường Đại học Tây Bắc](#_Toc479578660)

[Nguyễn Hạnh Đào – Trường Đại học Bách khoa Hà Nội 1](#_Toc479578660)

1. [NHỮNG CẤP ĐỘ TRONG SO SÁNH ĐỐI CHIẾU GIỮA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG HÁN 2](#_Toc479578661)

[Hà Lê Kim Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 2](#_Toc479578662)

1. [NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH NHU CẦU CỦA NGƯỜI HỌC](#_Toc479578663)

[TRONG MÔN HỌC TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI 2](#_Toc479578663)

[Nguyễn Lan Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 2](#_Toc479578664)

1. [VAI TRÒ CỦA TỪ ĐIỂN TRONG DỊCH THUẬT 3](#_Toc479578665)

[Đỗ Lan Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 3](#_Toc479578666)

1. [TƯ TƯỞNG “TRUNG TÂM QUYỀN LỰC” CỦA NHO GIÁO VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN QUAN HỆ VIỆT-TRUNG 3](#_Toc479578667)

[Nguyễn Ngọc Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 3](#_Toc479578668)

1. [PHÂN TÍCH ĐỊNH TÍNH SỰ BIẾN ĐỔI TRONG PHẦN TỰ NHẬN XÉT CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HÀ NỘI – KẾT QUẢ SAU KHI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PEER FEEDBACK TRONG GIỜ HỌC THUYẾT TRÌNH KHÔNG CHUẨN BỊ TRƯỚC 4](#_Toc479578669)

[Nguyễn Song Lan Anh – Trường Đại học Hà Nội 4](#_Toc479578670)

1. [MỘT SỐ KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY MÔN DỊCH VIẾT TIẾNG TRUNG](#_Toc479578671)

[CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ 4](#_Toc479578671)

[Phan Vũ Tuấn Anh – Học viện Ngoại giao 4](#_Toc479578672)

1. [MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÚP SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT](#_Toc479578673)

[HỌC MÔN NGỮ ÂM HIỆU QUẢ 5](#_Toc479578673)

[Vũ Trâm Anh – Trường Đại học Ngoại ngữ Tin học Tp.HCM (HUFLIT) 5](#_Toc479578674)

1. [MỘT SỐ KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG QUÁ TRÌNH RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN 5](#_Toc479578675)

[Tạ Nhật Ánh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 5](#_Toc479578676)

1. [KHẢO SÁT ĐỘ TƯƠNG THÍCH VỀ NỘI DUNG BÀI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC-HIỂU NĂM THỨ HAI KHOA NN&VH PHÁP – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN VÀ BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM 6](#_Toc479578677)

[Hoàng Thị Bích – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 6](#_Toc479578678)

1. [CÁCH DÙNG CẶP ĐẠI TỪ XƯNG HÔ](#_Toc479578679) *[DU/SIE](#_Toc479578679)* [TRONG TIẾNG ĐỨC](#_Toc479578679)

[VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG GIAO TIẾP 6](#_Toc479578679)

[Hoàng Thị Thanh Bình – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 6](#_Toc479578680)

1. [DẠY ĐA NGÔN NGỮ TRONG HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ 7](#_Toc479578681)

[Trần Đình Bình – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 7](#_Toc479578682)

1. [ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA 2020 CÓ THỂ HỌC ĐƯỢC GÌ](#_Toc479578683)

[TỪ KINH NGHIỆM CHÂU Á? 7](#_Toc479578683)

[Lê Văn Canh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 7](#_Toc479578684)

1. [TÍCH HỢP MÔ HÌNH HỌC TẬP THỰC NGHIỆM TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ 8](#_Toc479578685)

[Lê Thị Giao Chi – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 8](#_Toc479578686)

1. [GIỚI THIỆU MỘT PHẦN MỀM ỨNG DỤNG TRONG LUYỆN NGHE NGOẠI NGỮ – RANDOM OPEN 8](#_Toc479578687)

[Nguyễn Phương Chi – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM 8](#_Toc479578688)

1. TỪ VỰNG – TRỞ NGẠI LỚN TRONG DỊCH BÁO CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ-….9

[Vũ Thị Chín – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN](#_Toc479578690) 9

1. [SO SÁNH CÂU NGHI VẤN TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG XƠ ĐĂNG 9](#_Toc479578691)

[Nguyễn Ngọc Chinh – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng](#_Toc479578692)

[Bùi Thị Dịu – HVCH ngành Ngôn ngữ, ĐH Tây Nguyên, K2016-2018 9](#_Toc479578692)

1. [GIÁ TRỊ TINH THẦN NGA THỜI HẬU XÔ VIẾT, TRONG HOÀN CẢNH CẤM VẬN](#_Toc479578693)

[VÀ TRỪNG PHẠT CỦA MĨ VÀ PHƯƠNG TÂY 10](#_Toc479578693)

[Nguyễn Thị Cơ – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN](#_Toc479578694)

[Nguyễn Thị Mai – Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội 10](#_Toc479578694)

1. [SỬ DỤNG TIẾNG ANH LÀM NGÔN NGỮ GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH](#_Toc479578695)

[Ở BẬC ĐẠI HỌC VIỆT NAM: PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN 11](#_Toc479578695)

[Phạm Huy Cường](#_Toc479578696)

[Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh](#_Toc479578696)

[Trường Đại học Kinh tế – Luật – ĐHQGTP.HCM 11](#_Toc479578696)

1. [THỬ NGHIỆM ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN BIÊN DỊCH 11](#_Toc479578697)

[Nguyễn Thùy Dương – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 11](#_Toc479578698)

1. [KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC –](#_Toc479578699)

[NHU CẦU BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CỦA GIÁO VIÊN 12](#_Toc479578699)

[Nguyễn Thị Hồng Duyên – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế 12](#_Toc479578700)

1. [THỰC TRẠNG VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG MỘT HỆ THỐNG THUẬT NGỮ Y HỌC PHÁP-VIỆT TRONG LĨNH VỰC ĐÀO TẠO](#_Toc479578701)

[VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG NGÀNH Y TẠI VIỆT NAM 12](#_Toc479578701)

[Trần Thị Hà Giang – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 12](#_Toc479578702)

1. [ẨN DỤ THỰC THỂ TRONG THÀNH NGỮ](#_Toc479578703)

[LIÊN QUAN ĐẾN HIỆN TƯỢNG THỜI TIẾT TRONG TIẾNG HÁN 13](#_Toc479578703)

[Nguyễn Thị Hương Giang – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 13](#_Toc479578704)

1. [ĐẶC TRƯNG NGỮ NGHĨA CỦA NHỮNG KẾT NGÔN](#_Toc479578705)

[GIỮA ĐỘNG TỪ TRI NHẬN PHI THỰC HỮU VÀ TRẠNG TỪ NHẬN THỨC (TRÊN CỨ LIỆU TIẾNG ANH VÀ ĐỐI DỊCH TIẾNG VIỆT) 13](#_Toc479578705)

[Trần Thị Minh Giang – Trường Cao đẳng Sư phạm Đăk Lăk 13](#_Toc479578706)

1. [MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỪ VAY MƯỢN CỦA TIẾNG NGA TRONG TIẾNG VIỆT 14](#_Toc479578707)

[Lưu Thị Nam Hà – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 14](#_Toc479578708)

1. [TỪ GÓC NHÌN CỦA DỊCH GIẢ: DỊCH TỰA ĐỀ PHIM TIẾNG ANH SANG TIẾNG VIỆT – MỘT SỐ NGUYÊN TẮC VÀ CHIẾN LƯỢC 14](#_Toc479578709)

[Hà Thị Vũ Hà – Trường Đại học Thương mại 14](#_Toc479578710)

1. [ĐẶC ĐIỂM CỦA BỔ NGỮ CHỈ HOÀN THÀNH KẾT THÚC TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI 15](#_Toc479578711)

[Vũ Thị Hà – Trường Đại học Hạ Long 15](#_Toc479578712)

1. [Ý NGHĨA CỦACÁC ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG *Я, МЫ, ТЫ, ВЫ* TRONG TIẾNG NGA VÀ CÁCH TRUYỀN ĐẠT SANG TIẾNG VIỆT 15](#_Toc479578713)

[Nguyễn Thị Thanh Hà – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 15](#_Toc479578714)

1. [NGHIÊN CỨU ĐOẢN NGỮ ĐỒNG VỊ DẠNG “DANH TỪ + ĐẠI TỪ”](#_Toc479578715)

[TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI (CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI TIẾNG VIỆT) 16](#_Toc479578715)

[Nguyễn Thị Thu Hà – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 16](#_Toc479578716)

1. [SINH VIÊN THỰC THI QUYỀN LỰC THÔNG QUA NGÔN NGỮ NHƯ THẾ NÀO](#_Toc479578717)

[TRONG PHẢN HỒI KHUYẾT DANH 16](#_Toc479578717)

[Nguyễn Thị Thu Hà](#_Toc479578718)

[Nguyễn Hương Giang](#_Toc479578718)

[Vũ Minh Huyền](#_Toc479578718)

[Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 16](#_Toc479578718)

1. [GÓP LỜI BÀN VỀ “NHÂN GIẢ LẠC SƠN, TRÍ GIẢ LẠC THỦY” 17](#_Toc479578719)

[Phạm Ngọc Hàm – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 17](#_Toc479578720)

1. [ĐÁNH GIÁ DỊCH VĂN HỌC: MỘT VÀI HƯỚNG TIẾP CẬN 17](#_Toc479578721)

[Triệu Thu Hằng – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 17](#_Toc479578722)

1. [SỬ DỤNG CASE STUDY TRONG VIỆC DẠY KỸ NĂNG NÓI VỚI ĐỊNH HƯỚNG](#_Toc479578723)

[LẤY HỌC VIÊN LÀM TRUNG TÂM 18](#_Toc479578723)

[Nguyễn Thị Hạnh – Trường Đại học Kinh tế TP.HCM 18](#_Toc479578724)

1. [ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC ĐỊNH DANH CỦA TÊN GỌI CÁC LOÀI CHIM TRONG TIẾNG HÁN VÀ TIẾNG VIỆT 18](#_Toc479578725)

[Nguyễn Thị Hảo – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 18](#_Toc479578726)

1. [NGHỆ THUẬT CÁ TÍNH HOÁ NGÔN NGỮ NHÂN VẬT TRONG](#_Toc479578727)

[TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ “LÍ TỰ THÀNH” CỦA NHÀ VĂN DIÊU TUYẾT NGẦN 19](#_Toc479578727)

[Đinh Văn Hậu – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 19](#_Toc479578728)

1. [SỬ DỤNG HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐỂ TĂNG CƯỜNG TÍNH TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG TRONG CÁC GIỜ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI HÀ NỘI 19](#_Toc479578729)

[Trần Thị Thu Hiền – Trường Đại học Thương mại Hà Nội 19](#_Toc479578730)

1. [SỰ PHÁT TRIỂN LÊN CAO CỦA CÁC NGUYÊN ÂM DÒNG SAU TRONG TIẾNG VIỆT 20](#_Toc479578731)

[Nguyễn Đình Hiền – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 20](#_Toc479578732)

1. [PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGỮ DỤNG CHO SINH VIÊN HỌC TIẾNG ANH:](#_Toc479578733)

[QUAN ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM 20](#_Toc479578733)

[Hoàng Thị Mai Hoa – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 20](#_Toc479578734)

1. [PISA – GÓC NHÌN TỪ NGƯỜI TRONG CUỘC 21](#_Toc479578735)

[Nguyễn Thị Phương Hoa](#_Toc479578736)

[Lê Diễm Phúc](#_Toc479578736)

[Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 21](#_Toc479578736)

1. [CẤU TẠO CÁC ĐỘNG TỪ NÓI NĂNG TRONG TIẾNG VIỆT 21](#_Toc479578737)

[Phan Thị Nguyệt Hoa – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 21](#_Toc479578738)

1. [XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH](#_Toc479578739)

[CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ 22](#_Toc479578739)

[Hoàng Thị Hòa – Trường Đại học Ngoại thương 22](#_Toc479578740)

1. [THÚC ĐẨY ĐỘNG LỰC HỌC TẬP BẰNG MBO 22](#_Toc479578741)

[Nguyễn Thị Hằng Nga – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHGQHN](#_Toc479578742)

[Trần Mai Hương – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN](#_Toc479578742)

[Nguyễn Ngọc Toàn – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng 22](#_Toc479578742)

1. [PHÂN TÍCH MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA VIỆC DẠY TIẾNG VIỆT](#_Toc479578743)

[NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI KHOA QUỐC TẾ HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG 23](#_Toc479578743)

[Lưu Quý Khương – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 23](#_Toc479578744)

1. [DẠY HỌC ĐỒNG ĐẲNG:](#_Toc479578745)

[NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRONG LỚP HỌC HÌNH THÁI HỌC TIẾNG ANH 23](#_Toc479578745)

[Hồ Sĩ Thắng Kiệt – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 23](#_Toc479578746)

1. [VẬN DỤNG TRÒ CHƠI TRONG CÁC GIỜ HỌC THỰC HÀNH TIẾNG NGA 24](#_Toc479578747)

[Nguyễn Thị Hương Lan – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 24](#_Toc479578748)

1. [PHƯƠNG TIỆN BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM PHI LÝ (SENTIMENT DE L’ABSURDE) TRONG TIỂU THUYẾT “KẺ XA LẠ” CỦA NHÀ VĂN ALBERT CAMUS 25](#_Toc479578749)

[Lê Thị Phương Lan – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 25](#_Toc479578750)

1. [ẨN DỤ Ý NIỆM CẢM XÚC “BUỒN” TRONG THÀNH NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TIẾNG VIỆT 25](#_Toc479578751)

[Bùi Thị Ngọc Lan – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 25](#_Toc479578752)

1. [ĐẶC ĐIỂM TỪ VỰNG – NGỮ NGHĨA CỦA THÁN TỪ TIẾNG HÁN (ĐỐI CHIẾU VỚI THÁN TỪ TIẾNG VIỆT) 26](#_Toc479578753)

[Đỗ Thu Lan – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 26](#_Toc479578754)

1. [TỪ HỌC TẬP PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ ĐẾN ĐÁNH GIÁ PHỤC VỤ HỌC TẬP 26](#_Toc479578755)

[Nguyễn Thụy Phương Lan – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 26](#_Toc479578756)

1. [TÁC ĐỘNG CỦA BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH THEO CHUẨN ĐẦU RA ĐỐI VỚI VIỆC DẠY TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN 27](#_Toc479578757)

[Nguyễn Thúy Lan – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 27](#_Toc479578758)

1. [NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NÂNG CAO ĐỘNG CƠ HỨNG THÚ HỌC MÔN TIẾNG ANH GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH CHO SINH VIÊN HỆ 721 THÔNG QUA MÔ HÌNH KINH DOANH MÔ PHỎNG 27](#_Toc479578759)

[Nguyễn Thụy Phương Lan](#_Toc479578760)

[Nguyễn Thị Thanh Vân](#_Toc479578760)

[Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 27](#_Toc479578760)

1. [NGHIÊN CỨU CÁCH BIỂU ĐẠT VỊ TỪ TĨNH TRONG TIẾNG ANH](#_Toc479578761)

[CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC VIỆT NAM 28](#_Toc479578761)

[Phan Thị Ngọc Lệ – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 28](#_Toc479578762)

1. [Văn phong hỌc thuẬt: tỪ nhẬn thỨc đẾn thỰc tiỄn 28](#_Toc479578763)

[Tống Thị Mỹ Liên – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 28](#_Toc479578764)

1. [TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY TIẾNG NHẬT TRONG GIAI ĐOẠN MỚI](#_Toc479578765)

[TẠI KHOA TIẾNG NHẬT – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI 29](#_Toc479578765)

[Hoàng Liên – Trường Đại học Hà Nội 29](#_Toc479578766)

1. [TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG HÌNH THỨC HỌC TẬP TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG](#_Toc479578767)

[(M-LEARNING) DÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN 29](#_Toc479578767)

[Võ Thúy Linh – Trường Đại học Sài Gòn 29](#_Toc479578768)

1. [KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ QUÁ TRÌNH CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH BẰNG TIẾNG ANH 30](#_Toc479578769)

[Nguyễn Thị Huỳnh Lộc – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 30](#_Toc479578770)

1. [NGẮT SAI TRONG PHÁT NGÔN – MỘT TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨUĐỐI VỚI SINH VIÊN NĂM THỨ HAI CHUYÊN ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI 30](#_Toc479578771)

[Lê Thị Phương Mai – Trường Đại học Thương mại 30](#_Toc479578772)

1. [TIẾNG NGA Ở VIỆT NAM – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC 31](#_Toc479578773)

[Nguyễn Quý Mão – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 31](#_Toc479578774)

1. [BIÊN TẬP BẢN GỐC TRONG DỊCH THUẬT 31](#_Toc479578775)

[Nguyễn Thị Minh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 31](#_Toc479578776)

1. [KINH NGHIỆM ÁP DỤNG GIẢNG DẠY BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHÓM TỪ](#_Toc479578777)

[(THE GROUPING METHOD) TRONG MÔN NÓI CỦA SINH VIÊN](#_Toc479578777)

[CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH – TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI](#_Toc479578777)

[TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ-TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH (HUFLIT) 32](#_Toc479578777)

[Võ Lê Thúy Nga – Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.Hồ Chí Minh 32](#_Toc479578778)

1. [TỪ VAY MƯỢN TRONG TIẾNG NGA:](#_Toc479578779)

[NGUỒN GỐC VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG NGA HOÁ 32](#_Toc479578779)

[Phạm Dương Hồng Ngọc – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 32](#_Toc479578780)

1. [ÁP DỤNG “SKIMMING” VÀ “SCANNING” TRONG DẠY ĐỌC HIỂU 33](#_Toc479578781)

[Nguyễn Thị Minh Ngọc – Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh 33](#_Toc479578782)

1. [HIỆN TƯỢNG PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH TRONG XƯNG HÔ TIẾNG HÁN VÀ TIẾNG VIỆT 33](#_Toc479578783)

[Cao Như Nguyệt – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 33](#_Toc479578784)

1. [PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA TỪ HÁN VIỆT ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG NGHE HIỂU VÀ ĐỌC HIỂU TIẾNG TRUNG QUỐC CỦA HỌC SINH VIỆT NAM 34](#_Toc479578785)

[Hy Thị Hồng Nhung](#_Toc479578786)

[Trường Đại học Sư phạm Hoa Đông Thượng Hải](#_Toc479578786)

[Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 34](#_Toc479578786)

1. [KỸ NĂNG ĐỌC TIẾNG VIỆT CỦA LƯU HỌC SINH LÀO](#_Toc479578787)

[TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC 34](#_Toc479578787)

[Đào Thị Kim Nhung – Trường Đại học Tây Bắc 34](#_Toc479578788)

1. [MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT TIẾNG ANH](#_Toc479578789)

[CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP 35](#_Toc479578789)

[Trần Nguyễn Minh Nhựt – Học viên, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM](#_Toc479578790)

[Phạm Ngọc Phương Đông – Sinh viên, Trường Đại học Sài Gòn 35](#_Toc479578790)

1. [VAI TRÒ CỦA TIẾNG MẸ ĐẺ TRONG LỚP HỌC TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA XÃ HỘI 35](#_Toc479578791)

[Trần Thị Thanh Phúc – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 35](#_Toc479578792)

1. [NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN](#_Toc479578793) *[IF](#_Toc479578793)* [BIỂU HIỆN CHIẾN LƯỢC LỊCH SỰ](#_Toc479578793)

[TRONG DIỄN NGÔN BÁO CHÍ ANH BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHỐI LIỆU 36](#_Toc479578793)

[Trần Hữu Phúc – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 36](#_Toc479578794)

1. [KHẢO SÁT THÁI ĐỘ CỦA GIẢNG VIÊN VỀ VIỆC SỬ DỤNG TÀI LIỆU NGUYÊN BẢN TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ 36](#_Toc479578795)

[Đào Thị Thanh Phượng – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 36](#_Toc479578796)

1. [MỘT SỐ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆT GIỮA CÁC LOẠI CÂU HỎI CHÍNH DANH TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT 37](#_Toc479578797)

[Võ Đại Quang- Phạm Xuân Thọ](#_Toc479578798)

[Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 37](#_Toc479578798)

1. [VỀ HIỆN TƯỢNG “BẤT QUI TẮC” TIẾNG HÁN](#_Toc479578799)

[VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG DẠY/ HỌC 37](#_Toc479578799)

[Cầm Tú Tài – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 37](#_Toc479578800)

1. [XƯNG HÔ XÃ HỘI TRONG TIẾNG HÁN TRONG QUAN HỆ QUYỀN THẾ](#_Toc479578801)

[VÀ QUAN HỆ BÌNH ĐẲNG 38](#_Toc479578801)

[Hoàng Thị Băng Tâm – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 38](#_Toc479578802)

1. [DỊCH NÓI VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH NÓI CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG TRUNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC HUẾ 38](#_Toc479578803)

[Lê Văn Thăng – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế 38](#_Toc479578804)

1. [NHỮNG VẤN ĐỀ VỀ VIỆC HƯỚNG NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG PHÁP 39](#_Toc479578805)

[Đỗ Kim Thành – Trường Đại hoc Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 39](#_Toc479578806)

1. [ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY GÓP PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG](#_Toc479578807)

[VÀ HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO 39](#_Toc479578807)

[Nguyễn Thị Thắng – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 39](#_Toc479578808)

1. [ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU QUẢ CỦA PHẦN HƯỚNG DẪN LÀM BÀI](#_Toc479578809)

[CỦA GIÁO VIÊN TRONG TIẾT HỌC ĐỌC HIỂU CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT, HỆ CHUẨN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐHQGHN 40](#_Toc479578809)

[Nguyễn Phương Thảo – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 40](#_Toc479578810)

1. [SỰ ĐIỀU CHỈNH TRONG CÁCH DẠY CỦA GIÁO VIÊN DỰA TRÊN PHONG CÁCH HỌC CỦA SINH VIÊN VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC 40](#_Toc479578811)

[Nguyễn Thị Thịnh – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 40](#_Toc479578812)

1. [ĐỀ XUẤT KHAI THÁC BÁO CHÍ NHƯ TÀI LIỆU TRONG VIỆC GIẢNG DẠY TIẾNG ANH 41](#_Toc479578813)

[Lê Thị Thu – Trường Đại học Ngoại ngữ – Tin học TP.HCM (HUFLIT) 41](#_Toc479578814)

1. [TÌNH HÌNH TỰ CHỦ TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHOA NGÔN NGỮ](#_Toc479578815)

[VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN 41](#_Toc479578815)

[Đinh Thị Hồng Thu – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 41](#_Toc479578816)

1. [THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA SINH VIÊN TRONG GIẢNG DẠY BỘ MÔN NGHIÊN CỨU ASEAN BẰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP DỰA TRÊN NHIỆM VỤ 42](#_Toc479578817)

[Nguyễn Thị Anh Thư – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế 42](#_Toc479578818)

1. [ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP, THỦ PHÁP ĐIỀU TRA LẤY DỮ LIỆU CỦA CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ-](#_Toc479578819)

[ÁP DỤNG THỰC TẾ TẠI HÀ NỘI 43](#_Toc479578819)

[Đặng Thị Thanh Thuý – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 43](#_Toc479578820)

1. [VIẾT SÁNG TẠO TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ BẬC ĐẠI HỌC 43](#_Toc479578821)

[Phạm Thị Thanh Thuỷ – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 43](#_Toc479578822)

1. [GIẢI MÃ ‘CƠN SỐT GIÁO DỤC’ CỦA HÀN QUỐC 44](#_Toc479578823)

[Đỗ Phương Thùy – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 44](#_Toc479578824)

1. [THUYẾT KIẾN TẠO VÀ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY-HỌC](#_Toc479578825)

[BỘ MÔN GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA 44](#_Toc479578825)

[Đàm Minh Thủy – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 44](#_Toc479578826)

1. [VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐÀO TẠO BIÊN PHIÊN DỊCH Ở VIỆT NAM 45](#_Toc479578827)

[Lê Hùng Tiến – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 45](#_Toc479578828)

1. [CÂU HỎI VÀ VIỆC SỬ DỤNG CÂU HỎI CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG ANH](#_Toc479578829)

[TRONG CÁC TIẾT NGHE NÓI 45](#_Toc479578829)

[Nguyễn Thị Ngọc Trâm – Trường Cao đẳng Cần Thơ 45](#_Toc479578830)

1. [THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHÉO](#_Toc479578831)

[TRONG GIỜ LUYỆN NÓI TIẾNG ANH – NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN SƯ PHẠM 46](#_Toc479578831)

[Hoàng Nguyễn Thu Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 46](#_Toc479578832)

1. [QUÁ TRÌNH TÁI HÒA NHẬP CỦA DU HỌC SINH TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRỞ VỀ TỪ CÁC KHÓA HỌC TRAO ĐỔI NGẮN HẠN 46](#_Toc479578833)

[Nguyễn Thùy Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN](#_Toc479578834)

[Sinh viên Phạm Thị Minh Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 46](#_Toc479578834)

1. [CHIẾN LƯỢC TRONG LỜI XIN LỖI BẰNG NGÔN NGỮ ANH](#_Toc479578835)

[CỦA NGƯỜI MĨ VÀ NGƯỜI VIỆT 47](#_Toc479578835)

[Nguyễn Thùy Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 47](#_Toc479578836)

1. [TIẾNG PHÁP DU LỊCH: MỘT VÀI NÉT ĐẶC TRƯNG 47](#_Toc479578837)

[Nguyễn Thị Thu Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 47](#_Toc479578838)

1. [MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN KHÁC VỀ TRẠNG NGỮ TRONG TIẾNG VIỆT 48](#_Toc479578839)

[Nguyễn Thị Minh Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 48](#_Toc479578840)

1. [ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN HỌC ĐẤT NƯỚC HỌC ĐỨC 48](#_Toc479578841)

[Trần Thị Thu Trang – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 48](#_Toc479578842)

1. QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN VÀ GIÁO VIÊN VỀ THỰC TRẠNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC………………………...49

Huỳnh Anh Tuần – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

Đỗ Thị Anh Thư – Trường Đại học Hàng hải Việt Nam………………………………………49

1. [MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TƯƠNG ĐƯƠNG TRONG CHUYỂN DỊCH (QUA CÁCH CHUYỂN DỊCH TỪ NGỮ XƯNG HÔ) VÀ NHỮNG ỨNG DỤNG TRONG HOẠT ĐỘNG CHUYỂN DỊCH, GIẢNG DẠY 49](#_Toc479578843)

[Trần Thị Kim Tuyến – Trường Đại học Sài Gòn, TP.HCM 49](#_Toc479578844)

1. [TÍNH HIỆU QUẢ CỦA QUY TRÌNH RÈN LUYỆN PHÁT TRIỂN Ý TƯỞNG THEO NHÓM TRƯỚC KHI VIẾT CHO SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH TRUNG CẤP 50](#_Toc479578845)

[Trần Thị Ánh Tuyết – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 50](#_Toc479578846)

1. [LÝ THUYẾT DỊCH NGHĨA NGÔN BẢN 51](#_Toc479578847)

[Đinh Hồng Vân – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 51](#_Toc479578848)

1. [NHỮNG NHÂN TỐ THỰC TIỄN ẢNH HƯỞNG ĐẾN CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA VƯƠNG QUỐC ANH 51](#_Toc479578849)

[Chu Thanh Vân – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 51](#_Toc479578850)

1. [BÀI THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC, CAO ĐẲNG MÔN TIẾNG ANH NĂM 2016: MỘT THÁCH THỨC ĐỐI VỚI MỤC TIÊU GIÁO DỤC NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HOÁ 52](#_Toc479578851)

[Hoàng Văn Vân – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 52](#_Toc479578852)

100. [PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TIẾNG ANH TẠI VIỆT NAM 52](#_Toc479578853)

[Trương Viên – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế 52](#_Toc479578854)

101. [TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT CỦA THANH NIÊN HOA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH 53](#_Toc479578855)

[Trần Khai Xuân](#_Toc479578856)

[Trường Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh – NCS Trường Đại học Sư phạm Hoa Nam, Trung Quốc](#_Toc479578856)

[Phạm Ngọc Đăng](#_Toc479578856)

[Trường Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh 53](#_Toc479578856)

102. [CÁC ĐẶC ĐIỂM TÍNH CÁCH ẢNH HƯỞNG TỚI HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP](#_Toc479578857)

[BẰNG NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI HÀN 54](#_Toc479578857)

[Lê Hải Yến – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 54](#_Toc479578858)

103. [MỘT SỐVẤN ĐỀ CẦN XEM XÉT TRONG ĐÁNH GIÁ TÍNH GIÁ TRỊ](#_Toc479578859)

[CỦA CÁC ĐIỂM CẮT GIỮA CÁC BẬC NĂNG LỰC CHO BÀI THI ĐGNLTA THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM 54](#_Toc479578859)

[Nguyễn Thị Quỳnh Yến – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 54](#_Toc479578860)

104. [NGHIÊN CỨU TỤC NGỮ TIẾNG HÀN CÓ YẾU TỐ CHỈ CON NGỰA 55](#_Toc479578861)

[Hoàng Thị Yến – Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN 55](#_Toc479578862)

105. [TỔNG QUAN VỀ NĂNG LỰC ĐẦU RA VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM](#_Toc479578863)

[CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NGÀNH QUỐC TẾ HỌC 55](#_Toc479578863)

[Phan Thị Yến – Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng 55](#_Toc479578864)

# LÝ THUYẾT DỊCH CHỨC NĂNG TRƯỜNG PHÁI ĐỨC

# VÀ ĐỀ XUẤTHƯỚNG THIẾT KẾ CÁC BÀI TẬP LUYỆN KỸ NĂNG DỊCH

## Lê Hoài Ân

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**hoaianle03@googlemail.com**](mailto:hoaianle03@googlemail.com)

Nghiên cứu này được hoàn thành với sự hỗ trợ của Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội trong đề tài mã số N.16.09: “Lý thuyết dịch chức năng Đức và ứng dụng trong giảng dạy biên dịch Đức-Việt tại Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội”. Trên cơ sở phân tích những luận điểm cơ bản của Lý thuyết dịch chức năng Đức do Vermeer đề xuất vào năm 1978 và do Reiß và Vermeer tiếp tục hoàn thiện vào năm 1984, bài viết bàn thảo về nội hàm thực sự của hai luận điểm quan trọng nhất trong Lý thuyết dịch chức năng Đức là: (1) Mục đích dịch quyết định hoạt động dịch và (2) Bản dịch là một phương án về thông điệp trong ngôn ngữ và văn hóa đích đối với một phương án về thông điệp trong ngôn ngữ và văn hóa nguồn. Trên cơ sở đó, bài viết đề xuất hướng thiết kế các bài tập luyện kỹ năng dịch (tập trung vào kỹ năng biên dịch) liên quan đến cặp ngôn ngữ Đức- Việt.

**Từ khoá:** dịch chức năng, mục đích dịch, phương án về thông điệp, kỹ năng dịch.

# NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG QUÁ TRÌNH HỌC TIẾNG ANH

# ĐẢM BẢO CHUẨN ĐẦU RA THEO KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ VIỆT NAM CỦA SINH VIÊN DÂN TỘC THIỂU SỐ:

# NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

## Nguyễn Đức Ân

## Trường Đại học Tây Bắc

**Email:** [**ducan.ffl@utb.edu.vn**](mailto:ducan.ffl@utb.edu.vn)

## Nguyễn Hạnh Đào

## Trường Đại học Bách khoa Hà Nội

**Email:** [**dao.nguyenhanh@hust.edu.vn**](mailto:dao.nguyenhanh@hust.edu.vn)

Hiện nay, chủ đề đảm bảo Chuẩn đầu ra (CĐR) theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam (KNLNNVN) thu hút sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu, các chuyên gia hoạch định chính sách, các nhà giáo dục và các nhà quản lý trong và ngoài nước. Mặc dù chủ đề này không mới trên thế giới, việc áp dụng CĐR trong giảng dạy ngoại ngữ đa dạng tùy hoàn cảnh và cần được nghiên cứu chuyên sâu. Bài viết này trình bày thực trạng việc học tiếng Anh của sinh viên (SV) dân tộc thiểu số (DTTS) tại Trường Đại học Tây Bắc theo hướng đảm bảo CĐR; đồng thời chỉ ra những khó khăn, thách thức mà các sinh viên này gặp phải trong quá trình học môn tiếng Anh theo hướng đạt CĐR và đề xuất cách thức cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả học tập môn tiếng Anh của SV DTTS khu vực Tây Bắc, hướng tới đảm bảo CĐR.

**Từ khóa**: Chuẩn đầu ra, khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam, KNLNNVN, sinh viên dân tộc thiểu số, SV DTTS.

# NHỮNG CẤP ĐỘ TRONG SO SÁNH ĐỐI CHIẾU GIỮA TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG HÁN

## Hà Lê Kim Anh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**kimanhoi@yahoo.com**](mailto:kimanhoi@yahoo.com)

Sự giống và khác nhau khi so sánh đối chiếu hai ngôn ngữ được chia thành các cấp độ. Các cấp độ này thể hiện mức độ về sự tương đồng và khác biệt của hai ngôn ngữ, đồng thời dự báo những khó khăn mà người học sẽ gặp phải trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ đích. Bài viết này dựa trên 6 cấp độ so sánh đối chiếu mà Rod Ellis (1985) đưa ra để miêu tả những biểu hiện ngôn ngữ trong từng cấp độ giữa tiếng Việt và tiếng Hán, từ đó giải thích nguyên nhân chuyển di tiêu cực từ tiếng mẹ đẻ đối với một số lỗi sai thường gặp của người Việt Nam khi học tiếng Hán. Bài viết sử dụng phương pháp miêu tả, phân tích, đối chiếu. Ngữ liệu lỗi sai của người học được thu thập từ các bài viết hoặc các đoạn diễn đạt nói của sinh viên Việt Nam trình độ sơ cấp và trung cấp.

**Từ khóa:** cấp độ đối chiếu, biểu hiện ngôn ngữ, lỗi sai.

# NGHIÊN CỨU PHÂN TÍCH NHU CẦU CỦA NGƯỜI HỌC

# TRONG MÔN HỌC TIẾNG ANH THƯƠNG MẠITẠI

# TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ- ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI

## Nguyễn Lan Anh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: zoeluvsarchie@gmail.com**

Phân tích nhu cầu được đánh giá là một công cụ hữu dụng trong việc thiết kế, phát triển và đánh giá các chương trình tiếng Anh chuyên ngành bởi nó cung cấp những thông tin rất có giá trị giúp đảm bảo nội dung giảng dạy phù hợp với nhu cầu của người học. Nghiên cứu này đã được thực hiện thông qua công cụ thu thập dữ liệu là bảng câu hỏi điều tra trên đối tượng là 237 sinh viên ngành kép khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội nhằm mục đích tìm ra những nhu cầu về mặt ngôn ngữ và nhu cầu học của sinh viên đối với các khóa học Tiếng Anh Thương mại 1A và 2A. Kết quả nghiên cứu giúp đánh giá xem liệu chương trình môn Tiếng Anh Thương mại 1A và 2A hiện có đáp ứng đầy đủ nhu cầu về ngôn ngữ của sinh viên, từ đó đưa ra những đề xuất cho việc cập nhật và chỉnh sửa chương trình học trong tương lai.

**Từ khoá:** Phân tích nhu cầu, Tiếng Anh Thương mại, Tiếng Anh chuyên ngành, thiết kế chương trình.

# VAI TRÒ CỦA TỪ ĐIỂN TRONG DỊCH THUẬT

## Đỗ Lan Anh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email : lananh2391984@yahoo.fr**

Từ trước đến nay từ điển không chỉ được coi là công cụ hữu hiệu phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học ngoại ngữ nói chung mà còn cả trong lĩnh vực dịch thuật nói riêng. Từ điển có thể giúp dịch giả và người học dịch hiểu được nghĩa của thuật ngữ trong ngôn ngữ nguồn để có thể chuyển dịch tương đương sang ngôn ngữ đích. Tuy nhiên, người học dịch vẫn chưa biết sử dụng từ điển như thế nào cho hiệu quả và dẫn đến hậu quả là chất lượng bản dịch của các em không được đảm bảo.

Trong bài viết này, chúng tôi sẽ tìm hiểu về thực trạng sử dụng từ điển của các em sinh viên và phân tích một số lỗi xác định sai nghĩa của từ và thuật ngữ trong quá trình các em học bộ môn biên dịch từ đó đề xuất một số biện pháp giúp cho việc sử dụng công cụ này của các em trong quá trình học dịch hiệu quả hơn.

**Từ khóa**: từ điển,công cụ, nghĩa ngôn ngữ, nghĩa ngôn bản.

# TƯ TƯỞNG “TRUNG TÂM QUYỀN LỰC” CỦA NHO GIÁO

# VÀ ẢNH HƯỞNG CỦA NÓ ĐẾN QUAN HỆ VIỆT-TRUNG[[1]](#footnote-1)

## Nguyễn Ngọc Anh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**ngocanh2us@vnu.edu.vn**](mailto:ngocanh2us@vnu.edu.vn)

Bài viết tham chiếu lý thuyết quyền lực và sử dụng phương pháp lịch sử, phương pháp nghiên cứu văn bản để làm rõ tư tưởng “trung tâm quyền lực” của Nho giáo và ảnh hưởng của nó đến quan hệ Việt – Trung. Bài viết lập luận rằng, với cách tiếp cận nguồn lực là quyền lực, trên cơ sở so sánh nguồn lực với các nước xung quanh khi sự vượt trội thuộc về Trung Quốc, Nho giáo đã trao cho Trung Quốc những đặc quyền, từ đó biến Trung Quốc thành trung tâm quyền lực. Tiếp theo đó, Nho giáo đã đề ra các biện pháp để tăng cường và thực thi quyền lực, tuy nhiên, chúng lại mâu thuẫn với nhau. Bài viết nhận định mâu thuẫn này là một trong những nguyên nhân quan trọng làm gia tăng căng thẳng, thậm chí xung đột giữa Trung Quốc với các quốc gia láng giềng trong đó có Việt Nam khi Trung Quốc tìm cách thực thi quyền lực, các nước láng giềng tìm cách chống lại ý đồ này của Trung Quốc.

**Từ khóa**: Nho giáo, Việt Nam, Trung Quốc, quyền lực.

# PHÂN TÍCH ĐỊNH TÍNH SỰ BIẾN ĐỔI TRONG PHẦN TỰ NHẬN XÉT

# CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HÀ NỘI – KẾT QUẢSAU KHI THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG PEER FEEDBACKTRONG GIỜ HỌC THUYẾT TRÌNH KHÔNG CHUẨN BỊ TRƯỚC

## Nguyễn Song Lan Anh

## Trường Đại học Hà Nội

**Email:** [**songlananh@gmail.com**](mailto:songlananh@gmail.com)

Nghiên cứu này thực hiện phân tích sự biến đổi trong phần tự nhận xét của sinhviên sau khi tham gia vào hoạt động peer feedback ở 10 giờ học thuyết trình không chuẩn bị trước. Đối tượng tham gia giờ học là sinh viên năm thứ 3, Khoa tiếng Nhật, Đại học Hà Nội, trình độ tiếng Nhật trung cấp. Kết quả phân tích định tính, so sánh phần ghi âm cùng văn bản chữ hóa của phần tự nhận xét của 6 sinh viên ở điều tra trước và sau khóa học cho thấy 5 sự biến đổi như sau: (1) Xuất hiện “sự đề xuất phương án sửa lỗi phát ngôn”; (2) Xuất hiện tư duy siêu nhận thức (metacognitive); (3) Xuất hiện “sự đánh giá theo quan điểm đứng về phía người nghe”; (4) Xuất hiện “sự đánh giá có đưa ra ví dụ cụ thể”; (5) Xuất hiện “sự thể hiện động lực học tập”. Kết quả này cho thấy sau khi tham gia hoạt động peer feedback, sinh viên đã chủ động quan sát và có năng lực phân tích bài nói của mình, phát hiện được những nhược điểm trong phát ngôn của bản thân và đưa ra được những biện pháp sửa chữa để cải thiện bài nói của mình. Với việc thực hiện nhiều giờ hoạt động peer feedback, năng lực tự phân tích, đánh giá của sinh viên được nuôi dưỡng, từ đó thúc đẩy năng lực tự học. Với kết quả này, có thể nói nghiên cứu có đóng góp thực tiễn cho lĩnh vực nghiên cứu peer learning (năng lực tự học) và cho việc thúc đẩy chất lượng của việc giảng dạy tiếng Nhật tại Việt Nam.

**Từ khóa**: hoạt động peer feedback, giờ học thuyết trình, sự hợp tác,năng lực tự học, tự nhận xét

# MỘT SỐ KINH NGHIỆM GIẢNG DẠY MÔN DỊCH VIẾT TIẾNG TRUNG

# CHUYÊN NGÀNH QUAN HỆ QUỐC TẾ

## Phan Vũ Tuấn Anh

## Học viện Ngoại giao

**Email: phanvutuananh@gmail.com**

Mỗi phương pháp giảng dạy dịch ngược đều có đặc điểm riêng, phù hợp cho những đối tượng và mục đích nhất định. Dựa trên những lỗi sai và khó khăn thực tế của sinh viên chuyên ngành Quan hệ quốc tế khi dịch ngược, bài viết này đề xuất áp dụng một số giải pháp hữu ích, nâng cao sự hứng thú của sinh viên, giúp sinh viên học một cách nhẹ nhàng mà vẫn nhớ được nội dung bài giảng. Điểm quan trọng là kích thích và tạo ra sự phấn khởi, cung cấp đúng “khẩu vị” mà sinh viên muốn. Từ “khẩu vị” này, giảng viên có thể lồng ghép hoặc dẫn ra các nội dung khó hơn, để đảm bảo đầy đủ nội dung chương trình đã đề ra, giúp sinh viên nâng cao kiến thức ngôn ngữ và kiến thức nền sau một thời gian nhất định.

**Từ khóa:** Dịch ngược, tiếng Trung, Quan hệ quốc tế

# MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG GIÚP SINH VIÊN NĂM NHẤT HỌC MÔN NGỮ ÂM HIỆU QUẢ

## Vũ Trâm Anh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Tin học TP.HCM (HUFLIT)

**Email: vutramanh@huflit.edu.vn**

Hiện nay, ngày càng nhiều giáo viên tiếng Anh đặc biệt quan tâm đến việc giảng dạy phát âm trong kỹ năng nói bởi vì nó giữ vai trò quan trọng trong việc truyền tải ý tưởng của người học lúc nói tiếng Anh và phát âm cũng được xem là một khả năng thiết thực mà họ cần khi giao tiếp tiếng Anh. Vì lý do này, các sinh viên năm thứ nhất của Khoa Ngoại ngữ, Trường HUFLIT được học môn Ngữ âm. Nó được xem như là một trong những môn học cơ bản trong suốt thời gian học đại học. Tuy nhiên, dạy và học môn Ngữ âm không phải luôn luôn nhận được kết quả như mong muốn. Trong bài tham luận này, đầu tiên người viết sẽ khái quát một số khó khăn ảnh hưởng đến việc học và luyện tập môn Ngữ âm đã được ghi nhận trong quá trình giảng dạy. Sau đó một số nguyên nhân tạo ra các khó khăn này và những hoạt động trên lớp và ở nhà dành cho sinh viên sẽ được đề cập như là những gợi ý cho việc đổi mới phương pháp giảng dạy.

**Từ khóa:** ngữ âm, khó khăn, nguyên nhân, luyện tập, hoạt động

# MỘT SỐ KHÓ KHĂN TÂM LÝ TRONG QUÁ TRÌNH RÈN LUYỆN KỸ NĂNG NÓI CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN

## Tạ Nhật Ánh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**tanhatanh1978@gmail.com**](mailto:tanhatanh1978@gmail.com)

Nói và diễn đạt một vấn đề luôn là những thách thức với nhiều người bởi lẽ nghe và đọc diễn ra theo cơ chế “tiếp nhận” – “những kỹ năng thụ động”, còn nói và viết diễn ra theo “cơ chế sản sinh” – “những kỹ năng chủ động”. Việc diễn đạt bằng tiếng mẹ đẻ đã khó, do vậy, việc nói bằng một ngôn ngữ khác với tiếng mẹ đẻ càng trở nên là những thách thức và rất cần những nghiên cứu làm rõ những yếu tố gây khó khăn, cản trở... tìm cách hạn chế chúng để quá trình này được diễn ra dễ dàng và hiệu quả hơn.

Nghiên cứu tìm hiểu một số khó khăn về mặt tâm lý, đặc biệt là những khác biệt về kiểu nhân cách đã tạo nên những khó khăn về nhận thức, cảm xúc và hành vi của sinh viên năm thứ nhất trong quá trình rèn luyện và hình thành kỹ năng nói

Nghiên cứu đã sử dụng phối hợp nhiều phương pháp khác nhau trong đó phương pháp quan sát và nghiên cứu chân dung là những phương pháp chính để nghiên cứu về quá trình rèn luyện và phát triển kỹ năng nói của sinh viên. Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi và kiểm tra nhân cách là 2 phương pháp chính được sử dụng để phát hiện ra kiểu nhân cách của sinh viên trong nghiên cứu.

**Từ khóa:** khó khăn tâm lý, kiểu nhân cách, kỹ năng nói, sinh viên năm thứ nhất.

# KHẢO SÁT ĐỘ TƯƠNG THÍCH VỀ NỘI DUNG BÀI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU NĂM THỨ HAI KHOA NN&VH PHÁP – TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN

# VÀ BẬC 3 KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM

## Hoàng Thị Bích

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: htbich2011@gmail.com**

Nhằm hiện thực hóa một trong những nhiệm vụ quan trọng của đề án "Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020" là xây dựng và ban hành khung trình độ năng lực ngoại ngữ thống nhất dùng cho Việt Nam, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc đã được xây dựng trên cơ sở tham chiếu, ứng dụng CEFR và một số khung trình độ tiếng Anh của các nước, kết hợp với tình hình và điều kiện thực tế dạy, học và sử dụng ngoại ngữ ở Việt Nam.

Để hướng sinh viên đạt được năng lực ngoại ngữ theo chuẩn khung năng lực ngoại ngữ nêu trên và giúp sinh viên làm quen với định dạng bài thi chuẩn đầu ra của Trường ĐHNN – ĐHQGHN, Khoa NN&VH Pháp đã có những điều chỉnh trong đề cương môn học, định dạng bài thi thực hành tiếng. Nghiên cứu này nhằm mục đích: (1) trình bày những đổi mới trong công tác kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu của sinh viên năm thứ 2 khoa NN&VH Pháp; (2) đánh giá độ tương thích của các bài kiểm tra đọc hiểu với khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam.

Để tiến hành nghiên cứu này, chúng tôi đã sử dụng các công cụ nghiên cứu như sau: (1) công cụ phân tích tổng hợp tài liệu (bao gồm tập hợp các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra giữa học kì và kiểm tra cuối học kì môn đọc hiểu – một trong hai bài thi của môn học 3B); (2) phiếu điều tra dành cho nhóm giáo viên tổ Thực hành tiếng 2.

**Từ khoá**: đánh giá, chuẩn đầu ra, khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc, độ tương thích

# CÁCH DÙNG CẶP ĐẠI TỪ XƯNG HÔ *DU/SIE* TRONG TIẾNG ĐỨC

# VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ NẢY SINH TRONG GIAO TIẾP

## Hoàng Thị Thanh Bình

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: hthanhbinh77@gmail.com**

Bên cạnh các hành vi như chào hỏi, cám ơn, xin lỗi, hành vi xưng hô có ý nghĩa rất quan trọng trong hoạt động giao tiếp. Trong tiếng Đức, hành vi xưng hô không chỉ được diễn đạt bằng danh từ (Anredenomina) mà còn thông qua hệ thống đại từ xưng hô (Anredepronomina). Cặp đại từ xưng hô *du/Sie* vốn đã nhận được không ít sự quan tâm, tìm hiểu của giới nghiên cứu vì việc sử dụng hai đại từ này phù hợp với đối tượng giao tiếp có những ảnh hưởng to lớn đến hiệu quả của quá trình giao tiếp. Trong phạm vi bài nghiên cứu này, chúng tôi tập trung làm rõ cách sử dụng của cặp đại từ *du/Sie* trong các ngữ cảnh khác nhau, khả năng chuyển cách xưng hô từ *Sie* sang *du*. Ngoài ra, chúng tôi phân tích một số vấn đề nảy sinh trong quá trình giao tiếp khi sử dựng cặp đại từ xưng hô này.

**Từ khoá:** hành vi xưng hô, sự khác biệt, giao tiếp, cặp đại từ *du/Sie*, đối tượng giao tiếp

# DẠY ĐA NGÔN NGỮ TRONG HỘI NHẬP KHU VỰC VÀ QUỐC TẾ

## Trần Đình Bình

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: tbinhfrance@gmail.com**

Bài viết nêu rõ tầm quan trọng của việc dạy đa ngôn ngữ trong hội nhập khu vực và quốc tế, vì sự phát triển bền vững của Việt Nam. Trên cơ sở phân tích những vận hội và thách thức trong triển khai chiến lược dạy đa ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục theo Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020”. Tác giả đề xuất cách đào tạo giáo viên ngoại ngữ bằng các cách tiếp cận và các hoạt động cụ thể, góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo năng lực đa ngoại ngữ, đa văn hoá trong các trường đại học ngoại ngữ ở Việt Nam.

**Từ khoá:** đa ngôn ngữ, dạy đa ngôn ngữ, năng lực đa ngôn ngữ, đa văn hoá, đào tạo giáo viên

# ĐỀ ÁN NGOẠI NGỮ QUỐC GIA 2020 CÓ THỂ HỌC ĐƯỢC GÌ

# TỪ KINH NGHIỆM CHÂU Á?

## Lê Văn Canh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: levancanhvnu@gmail.com**

Đề án Ngoại ngữ Quốc gia 2020 đến nay đã bước sang năm thứ 6 (2011-2017) và trong quãng thời gian đó Đề án đã gây ra nhiều tranh luận và nghi ngờ về tính khả thi đối với các mục tiêu do Đề án đề ra trong cả giới chuyên môn trong và ngoài nước cũng như dư luận xã hội. Với mục đích giúp Bộ Giáo dục và Đào tạo có những điều chỉnh kịp thời trong thời gian còn lại của Đề án, bài viết này phân tích kinh nghiệm thực hiện đổi mới dạy, học và đánh giá năng lực tiếng Anh của một số nước châu Á trong những năm gần đây. Trên cơ sở kết quả của sự phân tích đó, bài viết đưa ra những khuyến nghị cho việc triển khai Đề án Ngoại ngữ Quốc gia của Việt Nam trong những năm còn lại.

**Từ khóa:** Đề án Ngoại ngữ Quốc gia, đổi mới dạy-học, đánh giá năng lực.

# TÍCH HỢP MÔ HÌNH HỌC TẬP THỰC NGHIỆM

# TRONG CHƯƠNG TRÌNH GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

## Lê Thị Giao Chi

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email : ltgchi@ufl.udn.vn**

Nâng cao trải nghiệm học tập trong quá trình học ngoại ngữ luôn là mối quan tâm của những người dạy ngoại ngữ và những người làm công tác giáo dục. Trong thời gian qua, có thể thấy đã có nhiều nỗ lực trong việc đưa người học ra khỏi lớp học thông thường để trải nghiệm một cách học mới mà qua đó có thể gây hứng thú đối với người học, khơi dậy lòng đam mê, cải thiện khả năng giao tiếp và làm việc phối hợp cũng như giúp người học có thể tiếp cận với các tình huống thực tế trong cuộc sống. Học tập thực nghiệm có thể là một giải pháp vừa phát triển kiến thức, vừa trau dồi kỹ năng và thái độ đúng đắn cho người học.

Bài viết này xem xét việc tích hợp mô hình học tập thực nghiệm vào các lớp học ngoại ngữ. Bài viết chỉ ra thực tế áp dụng các hình thức học tập thực nghiệm tại Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng. Bài báo nhìn nhận lại ý nghĩa của mô hình học tập này, cấu trúc trong chương trình đào tạo, cũng như khả năng tích hợp mô hình học tập thực nghiệm vào những giai đoạn khác nhau trong chương trình nhằm đáp ứng các nhu cầu đa dạng của người học trong các bối cảnh học tập khác nhau hướng tới các mục tiêu học tập khác nhau. Các kinh nghiệm bản thân cũng sẽ được chia sẻ từ thực tế ứng dụng mô hình học tập này trong chương trình giảng dạy tại trường cho nhiều đối tượng người học, cho thấy tính phù hợp của việc áp dụng mô hình học tập này nhằm mang lại những trải nghiệm học tập có ý nghĩa hơn cho người học ngoại ngữ.

**Từ khóa:** học tập thực nghiệm, tích hợp, chương trình dạy học ngoại ngữ, tình huống thực tế, nhu cầu học tập

# 

# GIỚI THIỆU MỘT PHẦN MỀM ỨNG DỤNG TRONG LUYỆN NGHE NGOẠI NGỮ – RANDOM OPEN

## Nguyễn Phương Chi

## Trường Đại học Kinh tế TP.HCM

**Email:npckinhte@ueh.edu.vn**

Trong việc luyện nghe ngoại ngữ, phương pháp luyện nghe thông thường là nghe đi nghe lại nhiều lần một đoạn văn, một đoạn hội thoại,… trên một thiết bị điện tử nào đó như là máy vi tính, cassette hay smart phone,... Khuyết điểm của phương pháp này là sau một vài lần nghe, người nghe như muốn “thuộc lòng” luôn đoạn văn, đoạn hội thoại đó: nghe câu trước có thể đoán ra được vài câu kế tiếp mình sắp được nghe, không có được yếu tố bất ngờ trong việc luyện nghe. Điều này dẫn đến tình huống khi giao tiếp với người bản ngữ, người học không thể nghe được một câu nào đó mà trước đó đã được học trong sách giáo khoa vì không thể đoán trước được người đối diện sắp nói gì.

Vấn đề đặt ra là làm sao giúp cho người học có thể nghe tốt những câu ngoại ngữ có yếu tố bất ngờ, không đoán trước được nhằm đưa kỹ năng nghe lên một mức cao hơn. Ứng dụng này được người viết tạo ra nhằm khắc phục được nhược điểm nêu ra ở trên, đồng thời tạo ra sự hứng thú cho người học trong việc luyện nghe ngoại ngữ.

**TỪ VỰNG – TRỞ NGẠI LỚN TRONG DỊCH BÁO CHUYÊN NGÀNH KINH TẾ**

**Vũ Thị Chín**

**Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN**

**Email : vuthichin191@gmail.com**

Dịch là môn học quan trọng trong quá trình đào tạo của Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN. Nhưng sinh viên thường “sợ” học dịch, đặc biệt là các giờ dịch chuyên ngành. Môn dịch báo kinh tế thường bị cho là “khô khan, không hấp dẫn”, vì vậy khó đạt được hiệu quả cao.

Dịch một văn bản bình thường đã không dễ đối với người học ngoại ngữ. Hiểu và dịch báo chuyên ngành còn khó hơn rất nhiều, bởi trong bất cứ bài báo nào cũng có thuật ngữ, từ ngoại lai, từ viết tắt, từ nhiều nghĩa, từ sử dụng theo nghĩa bóng-nghĩa ngữ cảnh và tương đương ngữ cảnh, từ mới do tác giả nghĩ ra,.... Chính vì vậy Môn dịch báo chuyên ngành kinh tế luôn là thách thức không nhỏ với người học. Trong bài báo này chúng tôi tìm hiểu nguyên nhân sinh viên không thích môn học này, một số lỗi sinh viên thường mắc liên quan đến bình diện từ vựng-ngữ nghĩa, từ đó rút ra kinh nghiệm và đưa ra một số giải pháp giúp sinh viên vượt qua các trở ngại khi dịch báo kinh tế.

**Từ khóa**: từ vựng, dịch báo kinh tế, thuật ngữ, lỗi, khó khăn

# SO SÁNH CÂU NGHI VẤN TRONG TIẾNG VIỆT VÀ TIẾNG XƠ ĐĂNG

## Nguyễn Ngọc Chinh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email:** [**nnchinh@ufl.udn.vn**](mailto:nnchinh@ufl.udn.vn)

## Bùi Thị Dịu

## HVCH ngành Ngôn ngữ, Trường Đại học Tây Nguyên, K2016-2018

**Email:**[**buihuyendiu@gmail.com**](mailto:buihuyendiu@gmail.com)

Ngôn ngữ là phương thức giúp con người truyền tải thông tin với nhau trong cuộc sống, ngôn ngữ đa dạng và biến hóa vô vàn dựa trên lối nói khác nhau và suy nghĩ của từng người. Cùng một vấn đề nhưng người ta có nhiều cách khác nhau để diễn đạt, truyền tải tới người đọc, người nghe gián tiếp hoặc trực tiếp. Trong bài nghiên cứu này, chúng tôi xem xét câu nghi vấn trong tiếng Việt và tiếng Xơ đăng, qua đó tìm ra sự giống và khác nhau của câu nghi vấn, đồng thời minh họa bằng cách chỉ ra trong các ví dụ cụ thể và rút ra được kết luận về điều kiện sử dụng câu nghi vấn linh hoạt về cấu trúc ngữ pháp và lôgic ngữ nghĩa. Kết quả nghiên cứu sẽ là tài liệu tham khảo hữu ích cho sinh viên, các học viên cao học, các giảng viên ngành ngữ văn ở các cơ sở giáo dục đại học, các giáo viên dạy văn, tiếng Việt ở phổ thông các cấp.

**Từ khóa:** câu nghi vấn, tiếng Xơ Đăng, giống nhau, khác nhau, câu nghi vấn linh hoạt.

# GIÁ TRỊ TINH THẦN NGA THỜI HẬU XÔ VIẾT TRONG HOÀN CẢNH CẤM VẬN VÀ TRỪNG PHẠT CỦA MĨ VÀ PHƯƠNG TÂY

## Nguyễn Thị Cơ

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**nguyenco1960@gmail.com**](mailto:nguyenco1960@gmail.com)

## Nguyễn Thị Mai

## Trường Đại học Mĩ thuật Công nghiệp Hà Nội

**Email:** [**Nguyenthimai280669@gmail.com**](mailto:Nguyenthimai280669@gmail.com)

Trong đời sống xã hội Nga giai đoạn chuyển sang nền kinh tế thị trường, một số giá trị tinh thần thời Xô Viết được coi trọng nay trở thành thứ yếu và đã xuất hiện nhiều quan niệm mới về thành đạt, tự do, công bằng và dân chủ. Tuy nhiên, trong hoàn cảnh cấm vận và trừng phạt của Mĩ và phương Tây, những giá trị tinh thần quan trọng mang tính truyền thống, không chỉ được người Nga bảo tồn, gìn giữ mà còn được phát huy cao như: giàu lòng yêu nước, tự hào dân tộc, chịu đựng gian khổ, hy sinh, quý trọng hòa bình và dũng cảm đương đầu với mọi thách thức, khó khăn... Đặc biệt, người Nga có niềm tin vào bản thân và tương lai của đất nước. Những giá trị tinh thần đặc trưng trường tồn đó đã làm nên lịch sử huy hoàng của nước Nga.

**Từ khóa:** giá trị tinh thần Nga, hậu Xô viết, cấm vận và trừng phạt, niềm tin, xoay chuyển tình thế.

# SỬ DỤNG TIẾNG ANH LÀM NGÔN NGỮ GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH

# Ở BẬC ĐẠI HỌC VIỆT NAM: PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VÀ Ý NGHĨA THỰC TIỄN

## Phạm Huy Cường

## Email: [cuongph@uel.edu.vn](mailto:cuongph@uel.edu.vn)

## Nguyễn Hoàng Ngọc Khánh

**Email:** [**khanhnhn@uel.edu.vn**](mailto:khanhnhn@uel.edu.vn)

## Trường Đại học Kinh tế - Luật – ĐHQGTP.HCM

Việc dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh không chỉ diễn ra ở các quốc gia sử dụng nó như tiếng mẹ đẻ mà ngày càng phổ biến hơn ở nhiều nước châu Âu và châu Á, trong đó có Việt Nam. Sử dụng tiếng Anh làm ngôn ngữ giảng dạy chuyên ngành không những giúp Việt Nam bắt kịp xu hướng chung của thế giới mà còn giúp quốc tế hóa nền giáo dục nước ta. Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu những phản hồi của sinh viên đối với việc học chuyên ngành bằng tiếng Anh (CNBTA) vì đây là đối tượng tiếp nhận trực tiếp sản phẩm đào tạo. Phương pháp nghiên cứu chính dựa trên khảo sát qui mô nhỏ (18 câu hỏi) với 153 sinh viên (36 nam, 117 nữ) đang tham gia các chương trình CNBTA tại một trường đại học thuộc Khối Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh. Bên cạnh những lợi ích như sinh viên có thêm môi trường trau dồi tiếng Anh chuyên ngành và tiếp cận nhiều nguồn tài liệu chuyên ngành bằng tiếng Anh, kết quả khảo sát cho thấy việc đào tạo CNBTA có nhiều mặt hạn chế liên quan tới năng lực tiếng Anh của giảng viên chuyên ngành và sinh viên, hình thức tổ chức lớp học và truyền đạt của giảng viên, khả năng tiếp thu của sinh viên và khâu kiểm tra đánh giá. Bài báo cáo kết thúc với một số khuyến nghị cho việc quản lí các trường, người điều phối các chương trình dạy CNBTA, nhấn mạnh vào sự cần thiết phải phối hợp chặt chẽ giữa giảng viên chuyên ngành và giảng viên dạy tiếng Anh.

**Từ khóa:** dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh, giáo dục đại học, xây dựng chương trình, phối hợp giữa giảng viên chuyên ngành và giảng viên tiếng Anh

# THỬ NGHIỆM ĐIỀU CHỈNH PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY HỌC PHẦN BIÊN DỊCH

## Nguyễn Thùy Dương

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**mukunghoadhnn@gmail.com**](mailto:mukunghoadhnn@gmail.com)

Bài viết đề cập tới vị trí, mục tiêu và yêu cầu về chuẩn đầu ra của học phần Biên dịch. Trên cơ sở đó, trình bày một số thử nghiệm điều chỉnh liên quan đến nội dung giảng dạy, phương pháp giảng dạy và phương thức kiểm tra đánh giá. Về nội dung giảng dạy, cập nhật nội dung dịch trên nhiều loại hình văn bản để người học làm quen với các loại văn phong dịch đa dạng. Về phương pháp giảng dạy, quán triệt quan điểm giáo học pháp lấy người học làm trung tâm, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học, khắc phục lối truyền thụ áp đặt một chiều, ghi nhớ máy móc.

**Từ khóa:** thử nghiệm điều chỉnh, biên dịch, phương pháp dạy-học

# KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ HỌC SINH TIỂU HỌC –

# NHU CẦU BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ CỦA GIÁO VIÊN

## Nguyễn Thị Hồng Duyên

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế

**Email:** [**nthduyen380@gmail.com**](mailto:nthduyen380@gmail.com)

Kiểm tra đánh giá học sinh tiểu học đóng vai trò quan trọng trong hoạt động dạy học trên lớp bởi các hoạt động này cung cấp các thông tin cần thiết về sự tiến bộ, kết quả học tập cũng như những điểm mạnh điểm yếu của học sinh trong quá trình học ngôn ngữ. Vì vậy kiến thức, nghiệp vụ về kiểm tra đánh giá học sinh của giáo viên đóng vai trò quan trọng để thực hiện các hoạt động này có hiệu quả. Bài báo này sẽ cung cấp vài kết quả nghiên cứu ban đầu về thực tế thực hiện các hoạt động đánh giá học sinh tiểu học của giáo viên, tìm hiểu những khó khăn và đưa ra đề xuất về nhu cầu bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra đánh giá của giáo viên nhằm nâng cao chất lượng dạy và học.

**Từ khóa:** phát triển nghiệp vụ, thực tế triển khai, kiểm tra đánh giá, học sinh tiểu học

# THỰC TRẠNG VÀ TÍNH CẤP THIẾT CỦA VIỆC XÂY DỰNG

# MỘT HỆ THỐNG THUẬT NGỮ Y HỌC PHÁP-VIỆT TRONG LĨNH VỰC ĐÀO TẠO VÀ CHUYỂN GIAO CÔNG NGHỆ TRONG NGÀNH Y TẠI VIỆT NAM

## Trần Thị Hà Giang

## Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

**Email: tran.thg@gmail.com**

Nghiên cứu này nhằm mục đích: (1) tìm hiểu thực trạng việc sử dụng thuật ngữ Y học Pháp-Việt tại Việt Nam, (2) phân tích tính cấp thiết của việc xây dựng một hệ thống thuật ngữ Y học Pháp-Việt trong lĩnh vực đào tạo và chuyển giao công nghệ ở Việt Nam. Để tiến hành nghiên cứu này, hai công cụ nghiên cứu đã được áp dụng là (1) phỏng vấn các nhóm liên quan và (2) bài dịch thuật ngữ Y học Pháp-Việt của chính nhóm được phỏng vấn. Kết quả chỉ ra rằng việc sử dụng thuật ngữ Y học Pháp-Việt là khá phổ biến, đặc biệt là trong hoạt động giảng dạy và chuyển giao công nghệ, và việc xây dựng một hệ thống thuật ngữ Y học Pháp-Việt rất cần thiết cho việc nâng cao chất lượng học tập, giảng dạy, thực hành và chuyển giao công nghệ. Dựa vào những kết quả trên, tác giả đưa ra một số đề xuất để cải thiện việc sử dụng thuật ngữ Y học Pháp-Việt trong học tập, giảng dạy và công tác trong môi trường y tế.

**Từ khoá:** thuật ngữ Y học Pháp-Việt, đào tạo, chuyển giao công nghệ

# ẨN DỤ THỰC THỂ TRONG THÀNH NGỮ

# LIÊN QUAN ĐẾN HIỆN TƯỢNGTHỜI TIẾT TRONG TIẾNG HÁN

## Nguyễn Thị Hương Giang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: xengcheng@yahoo.com**

Trong cuốn sách "Metaphors We Live By"(Ẩn dụ chúng ta đang sống), Lakoff và Johnson đã chỉ ra rằng ẩn dụ không còn là cách diễn đạt lời nói nữa, mà ẩn dụ là phương thức tư duy. Ẩn dụ hoạt động như một cách nhận thức những khái niệm trừu tượng hay lĩnh vực không thể nhận biết trực tiếp bằng các giác quan thông qua những thuật ngữ về những khái niệm cụ thể và lĩnh vực quen thuộc. Thời tiết, một trong những kinh nghiệm cơ bản của con người, thường được sử dụng để diễn tả và giải thích các lĩnh vực khác. Vì vậy, chúng tôi thu thập và khảo sát những thành ngữ liên quan đến hiện tượng thời tiết ở tiếng Hán và tiến hành phân tích, chỉ ra hệ thống ẩn dụ thực thể trong đó để thấy được phần nào tư duy của người Trung Quốc cũng như của nhân loại phản ánh trong trong ngôn ngữ.

**Từ khóa:** Ngôn ngữ học tri nhận, ẩn dụ thực thể, hiện tượng thời tiết.

# 

# ĐẶC TRƯNG NGỮ NGHĨA CỦA NHỮNG KẾT NGÔN

# GIỮA ĐỘNG TỪTRI NHẬN PHI THỰC HỮU VÀ TRẠNG TỪ NHẬN THỨC

# (TRÊN CỨ LIỆU TIẾNG ANH VÀ ĐỐI DỊCH TIẾNG VIỆT)

## Trần Thị Minh Giang

## Trường Cao đẳng Sư phạm Đăk Lăk

**Email:** [**mgiang.cdsp@gmail.com**](mailto:mgiang.cdsp@gmail.com)

Ngày nay, tình thái là một trong những lĩnh vực luôn thu hút được sự quan tâm của nhiều nhà ngôn ngữ học bởi tính phức tạp của nó.Trong ngôn ngữ học, tình thái thường được thể hiện thông qua các phương tiện ngôn ngữ như động từ, trạng từ, tính từ, tiểu từ… Tuy nhiên, trong giao tiếp. Chúng ta thấy tình thái còn được diễn đạt bằng các kết ngôn giữa trạng từ nhận thức và động từ tri nhận phi thực hữu. Các kết ngôn tình thái này không nhằm mục đích thông báo hành động của chủ ngữ mà cho biết thái độ và sự đoán định của người nói với khả năng hiện thực của sự tình được nêu ở mệnh đề. Do đó, để hiểu và sử dụng các kết ngôn tình thái này có hiệu quả trong giao tiếp, người ta cần nắm rõ những đặc điểm ngôn ngữ của chúng. Dựa trên gần 300 phát ngôn tiếng Anh được thu thập từ tiểu thuyết, truyện ngắn và trên mạng internet, bài viết này phân tích những đặc trưng ngữ nghĩa của các kết ngôn tình thái nhằm giúp người Việt học tiếng Anh nâng cao khả năng giao tiếp tiếng Anh cũng như sử dụng chuẩn xác các kết ngôn tình thái này trong việc kiến tạo các phát ngôn bằng tiếng Anh. Đồng thời, kết quả khảo sát trong bài cũng có thể giúp ích trong việc giảng dạy tiếng Anh như một ngoại ngữ ở Việt Nam

**Từ khóa:** tình thái, động từ tri nhận phi thực hữu, trạng từ nhận thức, kết ngôn

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TỪ VAY MƯỢN CỦA TIẾNG NGA TRONG TIẾNG VIỆT

## Lưu Thị Nam Hà

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**luunamha@gmail.com**](mailto:luunamha@gmail.com)

Vay mượn từ ngữ là kết quả tất yếu của tiếp xúc ngôn ngữ- văn hóa lâu dài trong những điều kiện lịch sử nhất định. Tiếng Nga được cho là vay mượn khá nhiều từ tiếng Anh và các ngôn ngữ khác, nhưng cũng đã tồn tại rất nhiều từ vốn có nguồn gốc từ tiếng Nga đã trở thành từ phổ thông trong nhiều ngôn ngữ trên thế giới. Bài báo đề cập tới hiện tượng vay mượn từ ngữ tiếng Nga trong tiếng Việt nhìn từ bình diện ngôn ngữ- văn hóa, cũng như các phương thức đồng hóa các từ vay mượn tiếng Nga trong tiếng Việt. Phương pháp sử dụng trong nghiên cứu: quan sát thực tế, tìm hiểu từ nguyên học, tổng hợp và phân tích dữ liệu từ điển và cập nhật dữ liệu trực tuyến. Câu hỏi nghiên cứu: Những từ ngữ tiếng Nga thuộc nhóm chủ đề hay lĩnh vực sử dụng nào được du nhập vào tiếng Việt, nguyên nhân mà những từ tiếng Nga du nhập vào tiếng Việt là gì và quá trình đồng hóa ngôn ngữ ấy diễn ra như thế nào?

**Từ khoá:** từ vay mượn, từ ngoại lai, tiếng Nga, giao tiếp ngôn ngữ-văn hóa, đồng hóa từ ngữ

# 

# TỪ GÓC NHÌN CỦA DỊCH GIẢ:

# DỊCH TỰA ĐỀ PHIM TIẾNG ANH SANG TIẾNG VIỆT –

# MỘT SỐ NGUYÊN TẮC VÀ CHIẾN LƯỢC

## Hà Thị Vũ Hà

## Trường Đại học Thương mại

**Email:** [**vuhaken87@gmail.com**](mailto:vuhaken87@gmail.com)

Việc tìm hiểu văn hóa các nước nói tiếng Anh là một việc rất quan trọng vì nó không chỉ giúp việc học tiếng Anh tốt hơn mà còn giúp người học có thêm hiểu biết về nền văn hóa gắn với ngoại ngữ mà họ yêu mến. Việc xem phim tiếng Anh cũng là một khía cạnh quan trọng trong quá trình tìm hiểu văn hóa và học ngoại ngữ đó. Nghiên cứu này tìm hiểu về cách dịch tiêu đề phim tiếng Anh, nơi phản ánh nội dung phim một cách cô đọng và nghệ thuật nhất. Mục đích của nghiên cứu bao gồm: (1) chỉ ra một số tính chất đặc trưng của tiêu đề phim tiếng Anh, (2) rút ra các nguyên tắc bổ ích trong việc dịch tiêu đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt, (3) thông qua việc phân tích tiêu đề của một số các bộ phim đã được chiếu trên TV cũng như tại các rạp chiếu phim, rút ra một số chiến lược giúp việc dịch tiêu đề phim từ tiếng Anh sang tiếng Việt trở nên dễ dàng hơn. Để tiến hành nghiên cứu này, phương pháp nghiên cứu là sự kết hợp giữa phương pháp định tính (dựa vào việc phân tích và tổng hợp) và phương pháp định lượng (dựa vào bảng câu hỏi khảo sát dành cho các dịch giả chuyên dịch phim).

**Từ khóa:** dịch tựa đề phim, tiếng Anh, tiếng Việt, nguyên tắc, chiến lược

# ĐẶC ĐIỂM CỦA BỔ NGỮ CHỈ HOÀN THÀNH KẾT THÚC

# TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI

## Vũ Thị Hà

## Trường Đại học Hạ Long

**Email:** [**chaoha@yahoo.com**](mailto:chaoha@yahoo.com)

Bài viết này phân tích những đặc điểm cơ bản về ngữ nghĩa và ngữ pháp của hệ thống bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc trong tiếng Hán hiện đại. Về mặt ngữ nghĩa, ngoài biểu thị hành động sự việc hoàn thành kết thúc, hầu như mỗi bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc đều có những nét nghĩa riêng; chỉ hướng ngữ nghĩa của loại bổ ngữ này có thể chia làm hai loại, gồm chỉ hướng đơn và chỉ hướng kép. Về mặt ngữ pháp, khả năng mang tân ngữ của tổ hợp “động từ + bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc” chủ yếu phụ thuộc vào động từ trung tâm; khả năng kết hợp với trợ động từ “了” phụ thuộc vào nhiều yếu tố như thời của hành động sự việc, loại hình câu…; động từ kết hợp được với bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc không hoàn toàn đồng nhất, song đều chỉ hành động sự việc diễn ra trong một khoảng thời gian nhất định.

**Từ khóa**: Bổ ngữ chỉ hoàn thành kết thúc, tiếng Hán hiện đại, đặc điểm

# Ý NGHĨA CỦA CÁC ĐẠI TỪ NHÂN XƯNG *Я, МЫ, ТЫ, ВЫ* TRONG TIẾNG NGA VÀ CÁCH TRUYỀN ĐẠT SANG TIẾNG VIỆT

## Nguyễn Thị Thanh Hà

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: nttha2015@hotmail.com**

Sau sự sụp đổ của Liên Xô, ở nước ta, vai trò của tiếng Nga đã bị giảm sút nhiều và tiếng Nga không còn giữ vị trí như trước nữa. Nếu như trước đây tiếng Nga được coi là một ngoại ngữ phổ thông, mọi người đều cần phải học và được học, thì ngày nay tiếng Nga chỉ được dạy và học trong một số trường trung học, đại học. Tuy vậy, trong một vài năm trở lại đây, quan hệ giữa hai nước tiếp tục phát triển, tiếng Nga đã được nhìn nhận rộng rãi hơn và bắt đầu được sử dụng ngày càng nhiều. Trong quá trình sử dụng tiếng Nga, đặc biệt là trong giao tiếp, dùng đúng các đại từ *я, мы, ты và вы* – phương tiện chính xác lập mối quan hệ và duy trì sự giao tiếp với người đối thoại là không dễ. Nếu không biết linh hoạt sử dụng các đại từ nhân xưng trong ngôn ngữ thì dễ dẫn đến hiểu sai, hiệu quả công việc giảm sút. Trên cơ sở những nghiên cứu đã có và thực tế dịch thuật, bài viết này tổng hợp và phân tích ý nghĩa của các đại từ nhân xưng kể trên trong tiếng Nga và một số cách dịch sang tiếng Việt nhằm giúp người học sử dụng đúng các đại từ đó trong giao tiếp.

**Từ khóa:** đại từ nhân xưng, tiếng Nga, giao tiếp, ngôn ngữ Nga

# NGHIÊN CỨU ĐOẢN NGỮ ĐỒNG VỊ DẠNG “DANH TỪ + ĐẠI TỪ”

# TRONG TIẾNG HÁN HIỆN ĐẠI (CÓ ĐỐI CHIẾU VỚI TIẾNG VIỆT)

## Nguyễn Thị Thu Hà

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**Nguyenthuha123@yahoo.com**](mailto:Nguyenthuha123@yahoo.com)

Đoản ngữ đồng vị nói chung là một dạng đoản ngữ thuộc lĩnh vực ngữ dụng nên nó có một tầm quan trọng nhất định trong các dạng đoản ngữ. Trên cơ sở các nghiên cứu đã có, bài viết sử dụng phương pháp tổng hợp, miêu tả, phân tích, đối chiếu ngôn ngữ, tập trung khảo sát đoản ngữ đồng vị dạng “danh từ + đại từ ” trong tiếng Hán hiện đại trên bình diện kết cấu ngữ pháp, ngữ nghĩa và từ vựng, từ đó đối chiếu so sánh với dạng tương đương trong tiếng Việt để tìm ra những điểm tương đồng và dị biệt giữa hai ngôn ngữ, phục vụ cho viêc học tập và giảng dạy tiếng Hán ở Việt Nam nói chung và Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội nói riêng.

**Từ khóa:** Đoản ngữ đồng vị, “danh từ + đại từ”, tiếng Hán, tiếng Việt

# SINH VIÊN THỰC THI QUYỀN LỰC THÔNG QUA NGÔN NGỮ NHƯ THẾ NÀO TRONG PHẢN HỒI KHUYẾT DANH

## Nguyễn Thị Thu Hà

**Email:** [**thuha2615@gmail.com**](mailto:thuha2615@gmail.com)

**Nguyễn Hương Giang**

**Email:** [**vothanhphuoc99@yahoo.com**](mailto:vothanhphuoc99@yahoo.com)

**Vũ Minh Huyền**

**Email:** [**vuhuyen84@gmail.com**](mailto:vuhuyen84@gmail.com)

**Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN**

Nghiên cứu này được thực hiện trên hơn 400 phản hồi khuyết danh của sinh viên mà ở đó sinh viên thể hiện các khuyến nghị hoặc có nhận xét tiêu cực đối với giáo viên. Nghiên cứu sử dụng đường hướng phân tích diễn ngôn hậu cấu trúc với quan điểm cho rằng quyền lực có thể được kiến tạo và thực thi thông qua diễn ngôn (Foucault, 1972; Fairclough, 2010; Mills, 1997). Nghiên cứu nhằm mục đích tìm ra sinh viên đã thực thi quyền lực của mình như thế nào trong diễn ngôn phản hồi khuyết danh thông qua việc phân tích các khía cạnh ngữ dụng học như hành động lời nói, danh từ nhân xưng, hay chiến thuật lịch sự (Yule, 1996). Nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên đã thực thi quyền lực của mình một cách rõ ràng thông qua các lựa chọn ngôn ngữ; tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn sự gìn giữ những quan điểm truyền thống giữa thầy và trò. Điều này cho thấy sự phức hợp trong mối quan hệ quyền lực giữa người thầy và người trò trong xã hội Việt Nam hiện tại, ở đó có cái nhìn hiện đại về giáo dục của cơ chế thị trường và quan niệm truyền thống về giáo dục của đạo Khổng.

# GÓP LỜI BÀN VỀ “NHÂN GIẢ LẠC SƠN, TRÍ GIẢ LẠC THỦY”

## Phạm Ngọc Hàm

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: phamngocham.nnvhtq@gmail.com**

Học thuyết âm dương ngũ hành ra đời ở Trung Quốc từ thời Chiến quốc và ảnh hưởng sâu sắc đến thế giới quan, nhân sinh quan của người Trung Quốc. Trong quá trình khám phá thế giới, con người đã phát hiện đặc tính của sự vật khách quan và mối quan hệ giữa chúng, từ đó liên hệ đến đời sống của con người. Quan niệm thiên, địa, nhân nhất thể (trời, đất và con người là một thể thống nhất) đã được thực tế kiểm chứng về tính đúng đắn của nó. “Nhân giả lạc sơn, trí giả lạc thủy” xuất xứ từ thiên “Ung dã” sách “Luận ngữ” được lưu truyền đến ngày nay là sự thể hiện sinh động nhận thức của con người đối với thế giới khách quan cũng như mối liên hệ giữa con người với vạn vật. Trong khuôn khổ bài viết này, trên cơ sở tổng kết lại cách lý giải của các học giả đi trước, chúng tôi muốn góp lời bàn về ý nghĩa của câu “nhân giả lạc sơn, trí giả lạc thủy”, một minh chứng về tác động của học thuyết âm dương ngũ hành đối với nhân sinh quan của người xưa.

**Từ khóa**: Nhân, trí, sơn, thủy, nhận thức.

# 

# ĐÁNH GIÁ DỊCH VĂN HỌC: MỘT VÀI HƯỚNG TIẾP CẬN

## Triệu Thu Hằng

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**trieuthuhang91@gmail.com**](mailto:trieuthuhang91@gmail.com)

Xuất phát từ tầm quan trọng của dịch thuật như một bộ môn liên ngành, báo cáo nhằm hệ thống hoá những chặng đường lý thuyết chủ đạo trong lý thuyết dịch thuật từ trước tới nay trên thế giới và đưa ra ba xu hướng chính theo trình tự thời gian bao gồm nghiên cứu dịch thuật trong thời kì “tiền ngôn ngữ”; nghiên cứu dịch thuật trong giai đoạn cấu trúc luận; và nghiên cứu dịch thuật hướng đến bối cảnh văn hoá xã hội với hướng tiếp cận dựa trên mục đích của bản dịch và hướng tiếp cận dựa trên diễn ngôn. Ba khuynh hướng đề xuất được thảo luận gắn liền với đánh giá dịch văn học nhằm tìm ra những điểm mạnh, điểm yếu của từng hướng tiếp cận đối với việc đánh giá dịch văn học và đề xuất hướng tiếp cận khả thi cho đánh giá dịch văn học.

**Từ khoá**: dịch thuật học,nghiên cứu dịch thuật, thời kì “tiền ngôn ngữ”, giai đoạn cấu trúc luận, bối cảnh văn hoá xã hội, hướng tiếp cận dựa trên mục đích của bản dịch, hướng tiếp cận dựa trên diễn ngôn, đánh giá dịch văn học.

# SỬ DỤNG CASE STUDY TRONG VIỆC DẠY KỸ NĂNG NÓI

# VỚI ĐỊNH HƯỚNG LẤY HỌC VIÊN LÀM TRUNG TÂM

## Nguyễn Thị Hạnh

## Trường Đại học Kinh tế, TP.HCM

**Email:** [**hanhkt@gmail.com/**](mailto:hanhkt@gmail.com/) **hanhkt@ueh.edu.com**

Để triển khai hiệu quả phương pháp sử dụng case study trong việc giảng dạy theo định hướng lấy

học viên làm trung tâm, việc tổ chức các hoạt động học tập trong lớp cần được tổ chức một cách sáng tạo, hợp lý và có tính hiệu quả. Tác giả muốn chia sẻ về ý tưởng tổ chức các nhóm phụ trách học tập trong lớp. Các nhóm phụ trách này sẽ đóng vai trò chủ động trong việc triển khai nội dung thảo luận case study, tạo cơ hội cho cả lớp phát triển kỹ năng nói cùng với các hoạt động tạo không khí vui tươi, hào hứng cho buổi thảo luận thông qua các trò chơi, câu đố, ô chữ,….

Trong bài viết này, tác giả trình bày kinh nghiệm việc sử dụng case study trong việc dạy kỹ năng nói theo định hướng lấy học viên làm trung tâm của bản thân và các bài học đúc kết từ đó sau nhiều lần cải tiến.

**Từ khóa:** tình huống, phương pháp tình huống, dạy bằng tình huống, dạy kỹ năng nói, học viên làm trung tâm, cải tiến phương pháp giảng dạy

# ĐẶC ĐIỂM CẤU TRÚC ĐỊNH DANH CỦA TÊN GỌI CÁC LOÀI CHIM

# TRONG TIẾNG HÁN VÀ TIẾNG VIỆT

## Nguyễn Thị Hảo

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**haohongdou@gmail.com**](mailto:haohongdou@gmail.com)

Việc định danh (gọi tên, đặt tên- denomination) sự vật là một nhu cầu tất yếu của con người khắp nơi trên thế giới. Các loài chim có vị trí đặc biệt quan trọng trong đời sống văn hoá vật chất và tinh thần của người Trung Quốc cũng như người Việt Nam. Bài viết trên cơ sở khảo sát 652 tên gọi các loài chim tiếng Hán và 318 tên gọi các loài chim tiếng Việt đã phân tích những điểm giống và khác nhau về đặc điểm cấu trúc định danh của tên gọi các loài chim trong hai ngôn ngữ. Những tên gọi này chủ yếu cấu tạo theo phương thức ghép chính phụ, bao gồm yếu tố chỉ loại và yếu tố khu biệt. Số lượng yếu tố khu biệt rất đa dạng (14 yếu tố) như đặc trưng màu sắc cơ thể, hình thức/ hình dạng, môi trường sống, tiếng kêu hót... đã thể hiện sâu sắc đặc trưng văn hoá dân tộc của mỗi nước.

**Từ khoá:** Định danh, cấu tạo từ, các loài chim, tiếng Hán, tiếng Việt

# NGHỆ THUẬT CÁ TÍNH HOÁ NGÔN NGỮ NHÂN VẬT

# TRONG TRƯỜNG THIÊN TIỂU THUYẾT LỊCH SỬ “LÍ TỰ THÀNH”

# CỦA NHÀ VĂN DIÊU TUYẾT NGẦN

## Đinh Văn Hậu

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: hauvanhoctq@yahoo.com**

Văn học nói chung và tiểu thuyết nói riêng, khác với các hình thức nghệ thuật khác ở chỗ nó là nghệ thuật của ngôn ngữ. Nhân vật là linh hồn của tiểu thuyết, mà tác gia lại sử dụng ngôn ngữ để xây dựng nên hình tượng nhân vật, chính vì vậy, ngôn ngữ không chỉ là nguyên liệu cơ bản mà còn là công cụ chính của văn học nói chung và tiểu thuyết nói riêng. Trường thiên tiểu thuyết lịch sử “Lí Tự Thành” của nhà văn Diêu Tuyết Ngần cũng không nằm ngoài qui luật chung đó. Thế giới nghệ thuật ngôn ngữ của Diêu Tuyết Ngần thể hiện trong bộ trường thiên tiểu thuyết này vô cùng phong phú, đa dạng, trong đó cá tính hoá ngôn ngữ nhân vật là một trong những thành tựu nổi bật hơn cả.

**Từ khoá**: ngôn ngữ, nghệ thuật, nhân vật, cá tính hoá

# SỬ DỤNG HOẠT ĐỘNG NHÓM ĐỂ TĂNG CƯỜNG TÍNH TÍCH CỰC VÀ CHỦ ĐỘNG TRONG CÁC GIỜ HỌC TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN TIẾNG ANH NĂM THỨ NHẤT TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI HÀ NỘI

## Trần Thị Thu Hiền

## Trường Đại học Thương mại Hà Nội

**Email:** [**th.hien77@gmail.com**](mailto:th.hien77@gmail.com)

Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Thương mại mới được thành lập 5 năm nhưng hầu hết các giáo viên đã được đào tạo phương pháp dạy học theo đường hướng giao tiếp. Là những giáo viên của khoa, chúng tôi hiểu được tầm quan trọng của việc sử dụng thủ thuật học nhóm để làm tăng tính chủ động của sinh viên năm thứ nhất trong các giờ học lý thuyết tiếng Anh. Tuy nhiên, cả giáo viên và sinh viên đều phải đối mặt với nhiều khó khăn trong quá trình tổ chức và thực hiện các hoạt động nhóm trong giờ học tiếng Anh. Tình huống trên đặt ra yêu cầu cấp thiết cần phải nghiên cứu về hiệu quả của việc áp dụng thủ thuật hoạt động nhóm trong giờ học tiếng Anh; các qui trình tổ chức các hoạt động nhóm trong giờ học tiếng Anh; những khó khăn mà sinh viên và giáo viên thường gặp trong tổ chức và thực hiện các hoạt động nhóm. Vì vậy, nghiên cứu này đã được thực hiện với hy vọng sẽ nâng cao hiệu quả của việc tổ chức, thực hiện các hoạt động nhóm từ đó, có thể nâng cao tính tích cực, chủ động của sinh viên trong các giờ học tiếng Anh. Mục tiêu của nghiên cứu này là tìm hiểu về tác dụng của các hoạt động nhóm trong giờ học Tiếng Anh đối với sinh viên năm thứ nhất, Trường Đại học Thương mại. Nghiên cứu cũng nhằm tìm ra các qui trình tổ chức hoạt động nhóm mà các giáo viên thường áp dụng trong giờ tiếng Anh và mong muốn của sinh viên về việc tổ chức hoạt động nhóm, từ đó so sánh cách thức tổ chức của giáo viên với mong muốn của sinh viên về các hoạt động nhóm. Ngoài ra, nghiên cứu còn hướng tới mục tiêu tìm ra những khó khăn mà giáo viên và sinh viên thường gặp trong tổ chức, thực hiện các hoạt động nhóm, và tìm ra một số giải pháp của giáo viên đối với những khó khăn đó. Dựa vào những kết quả của nghiên cứu, một số giải pháp đã được đưa ra để tăng cường hiệu quả của các hoạt động nhóm nhằm tăng cường tính tích cực, chủ động của sinh viên trong các giờ học tiếng Anh.

**Từ khóa:** hoạt động nhóm, tích cực, chủ động

# 

# SỰ PHÁT TRIỂN LÊN CAO CỦA CÁC NGUYÊN ÂM DÒNG SAU

# TRONG TIẾNG VIỆT

## Nguyễn Đình Hiền

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**hienac@yahoo.com**](mailto:hienac@yahoo.com)

Với tư cách là vỏ âm thanh của ngôn ngữ, ngữ âm luôn vận động và biến đổi theo những quy luật nhất định. Sự phát triển lên cao của nguyên âm chính là một trong những quy luật đã được các học giả chỉ ra ở nhiều ngôn ngữ. Bài viết sử dụng tư liệu âm Hán Việt, chữ Nôm, tiếng Việt, phương ngôn tiếng Việt và ngôn ngữ thân tộc của tiếng Việt để nghiên cứu một số mô hình biến đổi ngữ âm như: \*a → o, \*o → ô, \*ô → u. Trên cơ sở đó chứng minh sự phát triển lên cao cũng là một quy luật biến đổi ngữ âm phổ biến của các nguyên âm dòng sau trong tiếng Việt.

**Từ khóa**: Phát triển lên cao, biến đổi ngữ âm, tiếng Việt, âm Hán Việt, chữ Nôm

# 

# PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC NGỮ DỤNG CHO SINH VIÊN HỌC TIẾNG ANH:

# QUAN ĐIỂM CỦA GIÁO VIÊN TẠI MỘT TRƯỜNG ĐẠI HỌC Ở VIỆT NAM

## Hoàng Thị Mai Hoa

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**Longzang412@yahoo.com**](mailto:Longzang412@yahoo.com)

Nghiên cứu này nhằm mục đích: (1) tìm hiểu quan điểm của giáo viên về việc phát triển năng lực ngữ dụng cho sinh viên, (2) trình bày những khó khăn của giáo viên trong việc nâng cao năng lực dụng học và (3) đưa ra một số khuyến nghị giúp cải thiện năng lực này cho sinh viên. Theo đó, nghiên cứu đã sử dụng phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc với 10 giáo viên tại một trường đại học ở Việt Nam nhằm đi sâu vào bản chất vấn đề. Kết quả cho thấy các giáo viên đều đề cao tầm quan trọng của việc nâng cao năng lực ngữ dụng cho sinh viên để đáp ứng nhu cầu giao tiếp tiếng Anh trong môi trường hội nhập quốc tế, tuy vậy họ gặp một số khó khăn như: ngữ liệu đầu vào ít, thời lượng học rút ngắn, sĩ số lớp đông, động lực của sinh viên thấp và môi trường tương tác hạn chế. Bài báo sẽ đưa ra một số gợi ý để khắc phục các vấn đề này.

**Từ khoá:** năng lực ngữ dụng, giao tiếp, hành vi ngôn ngữ.

# PISA – GÓC NHÌN TỪ NGƯỜI TRONG CUỘC

## Nguyễn Thị Phương Hoa

**Email:** [**nthiphuonghoa@gmail.com**](mailto:nthiphuonghoa@gmail.com)

**Lê Diễm Phúc**

**Email:** [**phucdle0308@gmail.com**](mailto:phucdle0308@gmail.com)

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

Mở đầu bài báo giới thiệu về chương trình đánh giá giáo dục quốc tế PISA và những thành tích của học sinh Việt Nam sau hai kì PISA 2012 và 2015. Tiếp đến, bài báo giới thiệu kết quả khảo sát ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh Việt Nam về độ khó, tính thực cũng như độ tương thích của các dạng câu hỏi đề thi PISA so với nội dung dạy học cũng như nội dung và cách thức đánh giá trong nhà trường Việt Nam.

**Từ khoá:** PISA, năng lực, đánh giá năng lực, các phương thức đánh giá, độ khó của các câu hỏi thi, tính thực tế, các câu hỏi PISA và các câu hỏi thường gặp trong giờ lên lớp

# CẤU TẠO CÁC ĐỘNG TỪ NÓI NĂNG TRONG TIẾNG VIỆT

## Phan Thị Nguyệt Hoa

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**nguyethoaulis@gmail.com**](mailto:nguyethoaulis@gmail.com)

Động từ nói năng là một phạm trù ngôn ngữ nói chung và của hành động ngôn ngữ nói riêng. Sau khi xác định khái niệm động từ nói năng và các tiêu chí xác định chúng, bài báo tập trung nghiên cứu các động từ nói năng trong tiếng Việt trên ngữ liệu từ điển về phương diện cấu tạo từ. Cụ thể: 1. Xác định các động từ nói năng một âm tiết, xem đây là động từ nói năng cơ sở để tạo ra các động từ phái sinh theo phương thức ghép và láy. 2. Vận dụng quan niệm về quan hệ giữa kiểu cấu tạo và kiểu ngữ nghĩa của từ để làm rõ cấu tạo ngữ nghĩa của các động từ nói năng phái sinh so với ngữ nghĩa của các động từ nói năng đơn âm tiết trung tâm. 3. Xác định những động từ nói năng nhiều âm tiết không phái sinh 4. Xác định những động từ nói năng Hán Việt.

**Từ khóa**: hành động ngôn ngữ, động từ nói năng đơn âm tiết, động từ nói năng đa âm tiết

# XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH

# CHO SINH VIÊN KHÔNG CHUYÊN NGỮ[[2]](#footnote-2)

## Hoàng Thị Hòa

## Trường Đại học Ngoại thương

**E-mail: hoaht@ftu.edu.vn**

Để có một chương trình đào tạo phù hợp, có tính thực tiễn cao và đáp ứng chuẩn đầu ra, cần phải xuất phát từ những mục tiêu đào tạo theo chuẩn đầu ra đã xác định để xây dựng chương trình theo từng cấp độ, theo từng kỳ học, năm học. Trong bài viết này, tác giả muốn chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn xây dựng chương trình đào tạo Tiếng Anh cho sinh viên không chuyên ngữ tại Trường Đại học Ngoại thương, cũng như việc lựa chọn cách tiếp cận phát triển chương trình phù hợp với yêu cầu đào tạo đã đặt ra và sự cần thiết duy trì chu trình khép kín trong việc phát triển chương trình đào tạo từ việc lên kế hoạch, xây dựng, áp dụng, đánh giá và hoàn thiện để có chương trình hiệu quả hơn.

**Từ khoá**: Xây dựng chương trình, chương trình đào tạo, chương trình giảng dạy

# THÚC ĐẨY ĐỘNG LỰC HỌC TẬP BẰNG MBO

## Nguyễn Thị Hằng Nga

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

## Trần Mai Hương

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

## Nguyễn Ngọc Toàn

## Trường Đại học Y Dược Hải Phòng

**Email:** [**hangngakhtnhn@yahoo.com**](mailto:hangngakhtnhn@yahoo.com)

Giảng dạy là một công việc hàm chứa nhiều thay đổi. Để thích ứng và làm chủ những thay đổi trên, chúng tôi ứng dụng nguyên tắc quản trị bằng mục tiêu MBO (Management by Objective ) và tiến hành các nghiên cứu hành động nhằm giúp người học tránh được cảm giác chán nản, thoái chí trong các giờ học do quá trình học tập khá dài và chương trình học căng thẳng. Nguyên tắc này có thể giảm cảm xúc tiêu cực và gia tăng động lực học tập bằng cách chia nhỏ (nhiệm vụ, nỗ lực, thành tích…)

**Từ khóa**: phương pháp giảng dạy, thoái chí, động lực, nguyên tắc mục tiêu.

# PHÂN TÍCH MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA VIỆC DẠY TIẾNG VIỆT

# NHƯ MỘT NGOẠI NGỮ CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI TẠI KHOA QUỐC TẾ HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

## Lưu Quý Khương

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email: lqkhuong@cfl.udn.vn**

Cùng với xu thế hội nhập vào nền kinh tế thế giới của Việt Nam ngày càng có nhiều tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân người nước ngoài, sau đây gọi chung là người nước ngoài (NNN) đến Đà Nẵng. Họ đến với nhiều mục đích khác nhau như du lịch, nghiên cứu, đầu tư, tìm kiếm cơ hội làm ăn và nhiều mục đích khác. Một trong những rào cản đối với việc thực hiện thành công các mục đích của NNN khi đến Việt Nam là giao tiếp với người địa phương. Dù rằng hiện nay tiếng Anh có thể được sử dụng trong giao tiếp quốc tế nhưng nhiều lúc NNN vẫn gặp khó khăn vì không phải người dân Việt Nam nào cũng có thể dùng tốt tiếng Anh. Một giải pháp NNN tìm đến là học tiếng Việt. Nắm được thực tế này, từ nhiều năm nay, Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng (ĐHNN, ĐHĐN) đã xây dựng nhiều khóa tiếng Việt như một ngoại ngữ để giảng dạy cho NNN. Bài này phân tích một số đặc điểm của việc dạy tiếng Việt cho NNN tại Khoa Quốc tế học Trường ĐHNN, ĐHĐN, và đề xuất một số khuyến nghị nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ cho NNN tại khoa QTH nói riêng, tại Việt Nam nói chung.

**Từ khóa**: người nước ngoài, giao tiếp, tiếng Việt như một ngoại ngữ, Quốc tế học, khóa học tiếng Việt.

# DẠY HỌC ĐỒNG ĐẲNG:

# NGHIÊN CỨU TRƯỜNG HỢP TRONG LỚP HỌC HÌNH THÁI HỌC TIẾNG ANH

## Hồ Sĩ Thắng Kiệt

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email: kiet.ho@ufl.udn.vn**

Dạy học đồng đẳng là một trong những phương pháp dạy học tích cực khá phổ biến trong nhiều ngành học trên thế giới nhằm nâng caokhả năng tự chủ trong học tập cho sinh viên. Tuy nhiên, phương pháp này vẫn còn khá mới mẻ trong môi trường giáo dục nói chung và dạyhọc ngoại ngữ nói riêng ở Việt Nam. Bài viết này mô tả nghiên cứu trường hợp về phương pháp dạy học đồng đẳng trong một lớp học Hình thái học tiếng Anh dành cho sinh viên năm thứ nhất Khoa tiếng Anh chuyên ngành Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng. Bốn mươi sinh viên của lớp học này thành lập chín nhóm giảng về các phương thức cấu tạo từ trong tiếng Anh trong học phần Hình thái học trong chín tuần của học kỳ. Phương pháp thu thập dữ liệu bao gồm: (1) bài giảng của các nhóm; (2) bảng đánh giá về nhóm giảng của sinh viên trong lớp; và (3) bảng tự đánh giá của sinh viên về phương pháp dạy học đồng đẳng sau khi kết thúc chín bài học. Kết quả cho thấy hầu hết sinh viên đánh giá cao phương pháp dạy học đồng đẳng vì phương pháp này tạo nhiều hứng khởi cho sinh viên, giúp sinh viên phát triển khả năng tự chủ cao trong học tập thức, thúc đẩy tinh thần làm việc nhóm, trách nhiệm cá nhân cũng như phát triển các kỹ năng giao tiếp và sự tự tin trong học tập. Các giải pháp nâng cao tính hiệu quả đối với phương pháp này cũng được sinh viên đề xuất. Nghiên cứu này có thể được sử dụng như một chiến lược dạy học tích cực nhằm đổi mới phương pháp dạy học ngoại ngữ, giúp sinh viên trở thành những chủ nhân thực sự của quá trình dạy học.

**Từ khóa:** dạy học đồng đẳng, nghiên cứu trường hợp, hình thái học, khả năng tự chủ trong học tập, nhóm giảng.

# VẬN DỤNG TRÒ CHƠI TRONG CÁC GIỜ HỌCTHỰC HÀNH TIẾNG NGA

## Nguyễn Thị Hương Lan

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:Lannh11@yahoo.com**

Hiện nay, việc áp dụng các phương pháp khác nhau trong các giờ học thực hành ngoại ngữ nói chung và tiếng Nga nói riêng để làm cho giờ học trở nên hấp dẫn, sinh động rất phổ biến. Một trong những phương pháp đó là áp dụng trò chơi trong giờ học. Các trò chơi giúp cho sinh viên cảm thấy thoải mái khi học, không bị gò bó, tạo bầu không khí vui tươi, từ đó, làm cho sinh viên thích thú với việc học hơn, tiếp thu bài nhanh hơn và tiếp thu kiến thức một cách chủ động. Các trò chơi giúp sinh viên rèn luyện các kỹ năng học tập nói chung (ghi nhớ, tổng hợp, phân tích…) và các kỹ năng ngôn ngữ nói riêng (nghe, nói, giao tiếp…). Các trò chơi ngôn ngữ được chia thành nhiều dạng khác nhau (trò chơi ngữ âm, ngữ pháp, từ vựng, trò chơi nhập vai…). Giáo viên phải linh hoạt trong việc áp dụng các trò chơi sao cho phù hợp với chủ đề cần học và tận dụng được tối đa kiến thức của sinh viên.

**Từ khóa**: Trò chơi, kiến thức, chức năng, hiệu quả.

# 

# PHƯƠNG TIỆN BIỂU ĐẠT TÌNH CẢM PHI LÝ (SENTIMENT DE L’ABSURDE) TRONG TIỂU THUYẾT ‘‘KẺ XA LẠ’’  CỦA NHÀ VĂN ALBERT CAMUS

## Lê Thị Phương Lan

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**phuonglan9981@yahoo.com**](mailto:phuonglan9981@yahoo.com)

Nghiên cứu này nhằm mục đích làm rõ một số các yếu tố chính cấu thành nên tình cảm phi lý và các phương tiện biểu đạt loại tình cảm này trong tác phẩm ‘Kẻ xa lạ’ của nhà văn Albert Camus. Nghiên cứu tập trung phân tích sự thờ ơ, lãnh đạm, xa lạ với các quy tắc xã hội của nhân vật Meursault và cảm xúc của các nhân vật khác về con người **“**xa lạ” này. Để làm được điều đó, chúng tôi đồng thời dựa vào các nghiên cứu phê bình văn học về tác giả Albert Camus và triết lý phi lý thể hiện trong tiểu thuyết ‘‘Kẻ xa lạ’’ và các nghiên cứu ngôn ngữ học về phương tiện biểu đạt tình cảm và cảm xúc trong diễn ngôn văn học. Bài viết đã chỉ ra rằng tình cảm phi lý được thể hiện thông qua việc phân tích hình ảnh **“**xa lạ” của người kể đồng thời cũng là nhân vật chính trong truyện và những cảm xúc tiêu cực mà các nhân vật khác dành cho Meursault. Các phương tiện biểu đạt cảm xúc trực tiếp và gián tiếp đều xuất hiện, tuy nhiên, loại biểu đạt cảm xúc gián tiếp thông qua việc khai thác hình ảnh (ethos), được hiểu là tính cách, đạo đức, phẩm chất của nhân vật, là công cụ hữu hiệu mà bài viết này muốn chỉ ra.

**Từ khoá**: phương tiện biểu đạt tình cảm và cảm xúc, tình cảm phi lý, Kẻ xa lạ, Albert Camus.

# 

# ẨN DỤ Ý NIỆM CẢM XÚC “BUỒN”

# TRONG THÀNH NGỮ TIẾNG PHÁP VÀ TIẾNG VIỆT

## Bùi Thị Ngọc Lan

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**ngoclan611@yahoo.com**](mailto:ngoclan611@yahoo.com)

Cảm xúc là một thành tố cơ bản của tâm lý người và đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc sống của con người. Trong khoảng 30 năm trở lại đây, các ý niệm và phạm trù cảm xúc được đặc biệt chú ý nghiên cứu trong tâm lý học và ngôn ngữ học tri nhận. Các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng có những phạm trù tình cảm mang tính phổ quát, có ở mọi cộng đồng, nhưng sự thể hiện tình cảm có thể không đồng nhất trong các ngôn ngữ khác nhau. Việc tìm hiểu các phạm trù tình cảm ở các cộng đồng có văn hóa và ngôn ngữ khác nhau luôn là chủ đề hấp dẫn, nhận được sự quan tâm của nhiều nhà nghiên cứu bởi những nghiên cứu sâu hơn trong lĩnh vực này mang lại những tiềm năng để cải thiện giao tiếp đa văn hóa.

Đã có nhiều nghiên cứu liên ngôn ngữ về ẩn dụ ý niệm cảm xúc, tuy nhiên, phần lớn các bài viết chỉ tập trung trên ngữ liệu tiếng Anh. Bài viết này tiến hành nghiên cứu những ẩn dụ ý niệm biểu thị cảm xúc “buồn” – một ý niệm trừu tượng trên ngữ liệu là thành ngữ tiếng Pháp và tiếng Việt. Qua nghiên cứu so sánh đối chiếu, bài viết cũng thảo luận về những điểm tương đồng và dị biệt trong việc “mã hóa” ý niệm “buồn” và góp phần tìm hiểu những khác biệt về lối tư duy và văn hóa ẩn chứa trong hai ngôn ngữ.

**Từ khóa**: Ẩn dụ ý niệm, nỗi buồn, liên văn hóa, thành ngữ

# ĐẶC ĐIỂM TỪ VỰNG – NGỮ NGHĨA CỦA THÁN TỪ TIẾNG HÁN

# (ĐỐI CHIẾU VỚI THÁN TỪ TIẾNG VIỆT)

## Đỗ Thu Lan

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:**[**lank112001@yahoo.com**](mailto:lank112001@yahoo.com)

Thán từ là những từ dùng để biểu thị cảm xúc của con người (vui, buồn, tức giận, phẫn nộ….), để hô gọi và đáp lại. Xét về khả năng biểu đạt tình cảm, thán từ có vai trò quan trọng mà không một từ loại hay phương thức biểu thị nào có thể thay thế. Chính vì vậy, thán từ được cho là lớp từ đầu tiên của nhân loại và được giới ngôn ngữ học chú ý đến từ rất sớm. Tuy nhiên, đến nay, những nghiên cứu về thán từ vẫn còn khá phân tán và thưa thớt. Với mong muốn góp thêm một phần tư liệu nghiên cứu về nhóm từ loại đặc biệt này, bài viết tập trung phân tích một số đặc điểm nổi bật về từ vựng-ngữ nghĩa của thán từ tiếng Hán trong sự đối chiếu với thán từ tiếng Việt. Bài viết bao gồm 3 nội dung chính: 1. Đặc điểm đồng nghĩa, đa nghĩa của thán từ tiếng Hán trong sự đối chiếu với thán từ tiếng Việt; 2. Đối chiếu ý nghĩa từ vựng của các nhóm thán từ tiếng Hán với các nhóm thán từ tiếng Việt tương ứng ; 3. Mối liên hệ giữa ngữ cảnh giao tiếp và ý nghĩa biểu thị của thán từ tiếng Hán, trong sự đối chiếu với thán từ tiếng Việt.

**Từ khóa:** Thán từ, tiếng Hán, tiếng Việt, từ vựng-ngữ nghĩa

# TỪ HỌC TẬP PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ ĐẾN ĐÁNH GIÁ PHỤC VỤ HỌC TẬP

## Nguyễn Thụy Phương Lan

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**ntplan1011@gmail.com**](mailto:ntplan1011@gmail.com)

Bài báo này nhằm mục tiêu tìm hiểu quan điểm và thái độ của học sinh trung học cơ sở đối với việc áp dụng đánh giá phục vụ học tập. Để tìm hiểu quan điểm và thái độ của học sinh, tác giả đã ứng dụng các hoạt động đánh giá phục vụ học tập trong dạy học (AfL) và sau đó phát phiếu điều tra cho học sinh. Kết quả khảo sát cho thấy AfL không phải là một điều gì “đáng sợ” như nhiều học sinh tưởng và cũng không nghiêm trọng như nhiều giáo viên tưởng. Quan trọng là, học sinh cảm thấy được tạo động cơ khi tham gia vào quá trình đánh giá. Các em còn cho rằng AfL cho các em biết các em đang ở trình độ nào, đã và chưa học được gì và làm cách nào để đạt được “tầm cao mới” trong quá trình học của các em.

# TÁC ĐỘNG CỦA BÀI THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANHTHEO CHUẨN ĐẦU RA

# ĐỐI VỚI VIỆC DẠY TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN

## Nguyễn Thúy Lan

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**lanthuy.nguyen@gmail.com**](mailto:lanthuy.nguyen@gmail.com)**;** [**lannt.ulis@vnu.edu.vn**](mailto:lannt.ulis@vnu.edu.vn)

Từ lâu, kiểm tra đánh giá kết quả học tập và quá trình dạy học đã có mối quan hệ biện chứng chặt chẽ. Kiểm tra đánh giá khi xuất hiện ở khâu cuối của quá trình đào tạo sẽ đưa ra được thông tin về mức độ hoàn thành mục tiêu đào tạo của người học; tuy nhiên, nó còn có tác dụng điều tiết trở lại hết sức mạnh mẽ đối với quá trình đào tạo. Qua gần 2 năm được sử dụng làm bài thi chính thức xác định chuẩn đầu ra năng lực tiếng Anh tại Trường ĐHNN – ĐHQGHN, bài thi VSTEP đã bước đầu có những tác động lớn tới quá trình dạy và quản lý đào tạo các học phần thực hành tiếng (ngôn ngữ Anh) của nhà trường. Bài viết này nhằm phân tích một số tác động tích cực và một số tác động cần sự chú ý của các nhà quản lý, qua đó có một số đề xuất nhằm nâng cao hiệu quả của bài thi trong việc định hướng lại cho quá trình đào tạo của nhà trường.

**Từ khóa**: tác động, đánh giá năng lực tiếng anh, chuẩn đầu ra

# NGHIÊN CỨU ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG NÂNG CAO ĐỘNG CƠ HỨNG THÚ HỌC MÔN TIẾNG ANH GIAO TIẾP TRONG KINH DOANH CHO SINH VIÊN HỆ 721 THÔNG QUA MÔ HÌNH KINH DOANH MÔ PHỎNG

## Nguyễn Thụy Phương Lan

**Email:** [**ntplan1011@gmail.com**](mailto:ntplan1011@gmail.com)

## Nguyễn Thị Thanh Vân

**Email: thvanvnu@yahoo.com**

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

Bài báo cáo mô tả việc thực hiện mô hình kinh doanh mô phỏng giúp tăng hứng thú, động cơ học

và thực hành môn tiếng Anh giao tiếp trong Kinh doanh cho sinh viên hệ 721 của Khoa Sư phạm tiếng Anh. Để thực hiện nghiên cứu này, nhóm tác giả đã tiến hành phương pháp kinh doanh mô phỏng cho sinh viên; và sau 6 tuần thực hiện, nhóm phát phiếu điều tra khảo sát đồng thời tiến hành phỏng vấn một số sinh viên tham gia trong lớp học. Kết quả khảo sát và phỏng vấn được sử dụng để đưa ra các gợi ý cho giảng dạy môn học này.

**Từ khóa:** mô phỏng, giao tiếp trong kinh doanh, thư tín thương mại, động cơ học tập

# NGHIÊN CỨU CÁCH BIỂU ĐẠT VỊ TỪ TĨNHTRONG TIẾNG ANH

# CỦA HỌC VIÊN CAO HỌC VIỆT NAM

## Phan Thị Ngọc Lệ

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**lehang6778@gmail.com**](mailto:lehang6778@gmail.com)

Bài viết trình bày tóm tắt kết quả nghiên cứu của chúng tôi về cách biểu đạt vị từ tĩnh trong tiếng Anh của học viên cao học Việt Nam. Qua khảo sát sơ bộ của chúng tôi về sự chuyển di tiêu cực trong cách biểu đạt thì từ tiếng Việt sang tiếng Anh trên luận văn cao học, chúng tôi nhận thấy người Việt có xu hướng cao trong việc sử dụng các vị từ tĩnh ở thể tiếp diễn thay vì thể hiện tại đơn theo đúng quy tắc. Từ kết quả nghiên cứu đó, trong nghiên cứu này, chúng tôi muốn đi sâu nghiên cứu về vị từ tĩnh để làm rõ hơn nguyên nhân của cách sử dụng trên, đồng thời kiểm chứng lại cách sử dụng này thông qua phương pháp điều tra bằng phiếu khảo sát để xem liệu cách dùng này xuất phát từ lỗi do nhầm lẫn hay là lỗi hệ thống do sự khác biệt về ngữ pháp giữa tiếng Việt và tiếng Anh. Chúng tôi hi vọng nghiên cứu này có thể giúp cho học viên Việt Nam nhận ra được những khác biệt trong cách dùng vị từ tĩnh giữa tiếng mẹ đẻ và ngôn ngữ đích, từ đó giảm thiểu được những trở ngại gây ra từ tiếng mẹ đẻ trong quá trình học tiếng Anh.

**Từ khóa:**vị từ tĩnh, phân tích lỗi.

# Văn phong hỌc thuẬt: tỪ nhẬn thỨc đẾn thỰc tiỄn

## Tống Thị Mỹ Liên

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**tongthimylien85@gmail.com**](mailto:tongthimylien85@gmail.com)

Theo Đề án 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHNN, ĐHQGHN) yêu cầu sinh viên chính quy tốt nghiệp Khoa Sư phạm tiếng Anh (SPTA) phải đạt chuẩn C1 Khung tham chiếu châu Âu (tương đương bậc 5 trong Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc VSTEP). Do đó, chương trình dạy thực hành tiếng tại Khoa SPTA, ĐHNN, ĐHQGHN đã liên tục được điều chỉnh và cập nhật để giúp sinh viên nâng cao kĩ năng và đạt được mục tiêu này. Đặc biệt, kĩ năng viết học thuật đã được tập trung phát triển. Tuy nhiên, sinh viên có thể áp dụng được lối viết này một cách có hiệu quả và thành thục hay không vẫn là một câu hỏi chưa có lời giải đáp. Vì vậy, nghiên cứu này đã được tiến hành nhằm tìm hiểu khả năng viết theo văn phong học thuật của sinh viên năm thứ 3 tại Khoa SPTA và đưa ra những đề xuất thực tiễn. Nghiên cứu có sự tham gia của 26 sinh viên năm thứ 3, được tiến hành trong một tháng, thu thập dữ liệu qua bảng câu hỏi về văn phong học thuật và đoạn trích bài luận. Kết quả nghiên cứu chỉ ra mặc dù sinh viên đã có những nhận thức tương đối về văn phong học thuật nhưng khả năng áp dụng vào bài viết thực tế còn hạn chế.

**Từ khóa:** C1, văn phong học thuật, viết luận, khung năng lực

# TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ GIẢNG DẠY TIẾNG NHẬT TRONG GIAI ĐOẠN MỚI TẠI KHOA TIẾNG NHẬT – TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀ NỘI

## Hoàng Liên

## Trường Đại học Hà Nội

**Email: kiiroihasu@gmail.com**

Trong xu thế hội nhập, toàn cầu hóa, liên thông đào tạo và bối cảnh nhu cầu ngày càng cao về chất và lượng của các doanh nghiệp Việt Nam và Nhật Bản đối với nguồn nhân lực tiếng Nhật, Khoa tiếng Nhật, Trường Đại học Hà Nội xác định cần có sự phát triển đột phá về chất lượng trong nội dung chương trình đào tạo và cải tiến phương pháp giảng dạy. Một trong số những công việc được Khoa xác định cần thiết phải làm là xây dựng Khung chương trình đào tạo mới theo hệ thống tín chỉ, từng bước đưa các môn học mới, biên soạn bài giảng, giáo trình phù hợp với mục tiêu đào tạo, với điều kiện, năng lực của sinh viên và đưa thêm một số định hướng mới vào chương trình ngôn ngữ Nhật, nhằm đáp ứng nhu cầu việc làm của xã hội và tăng cơ hội lựa chọn cho người học. Trong bài viết này, tác giả trước hết khái quát tình hình nghiên cứu và giảng dạy tiếng Nhật tại đơn vị, giới thiệu về chương trình đào tạo, giáo trình sử dụng, quy mô đào tạo và đội ngũ giảng viên. Tiếp theo, tác giả đề xuất một số hoạt động và phương thức đào tạo, nêu một vài thử nghiệm đã và đang triển khai tại đơn vị.

**Từ khóa:** toàn cầu hóa, phương thức đào tạo, ngôn ngữ Nhật, phương pháp cải tiến.

# TIỀM NĂNG ỨNG DỤNG HÌNH THỨC HỌC TẬP TRÊN ĐIỆN THOẠI DI ĐỘNG

# (M-LEARNING) DÀNH CHO SINH VIÊN CHUYÊN ANH TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

## Võ Thúy Linh

## Trường Đại học Sài Gòn

**Email: vtlinh@sgu.edu.vn**

Học tập trên các thiết bị di động (M-learning) là hình thức học tập chủ động và tiện lợi cho người học mọi lúc mọi nơi dựa trên nền tảng E-learning đã được nhiều nước trên thế giới ứng dụng và vẫn là xu hướng tích cực của nền giáo dục Việt Nam. Bài viết tập trung bàn về tiềm năng ứng dụng M-learning dành cho sinh viên chuyên Anh Trường Đại học Sài Gòn để nắm bắt điều kiện và khả năng sử dụng M-learning của sinh viên. Điều kiện và tình hình tiếp nhận công nghệ của sinh viên cho thấy tiềm năng ứng dụng M-learning vào việc dạy và học tiếng Anh cho sinh viên chuyên Anh Trường Đại học Sài Gòn là rất lớn.

**Từ khóa:** M-learning, E-learning, sinh viên chuyên Anh, Trường Đại học Sài Gòn

# 

# KHÓ KHĂN VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO NĂNG LỰC KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ

# QUÁTRÌNH CHO GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC

# GIẢNG DẠY CHUYÊN NGÀNH BẰNG TIẾNG ANH

## Nguyễn Thị Huỳnh Lộc

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email: nthloc@ufl.udn.vn**

Kiểm tra đánh giá quá trình (formative assessment) đóng vai trò quan trọng trong giảng dạy nói chung và giảng dạy ngoại ngữ nói riêng. Tuy nhiên, hiện nay, việc triển khai thực hiện đánh giá quá trình tại các trường đại học ở Việt Nam vẫn còn hạn chế do giảng viên còn chưa có nhiều cơ hội được tiếp cận với lý thuyết và thực hành về kiểm tra đánh giá quá trình. Đề án 2020 đã cố gắng đào tạo và nâng cao năng lực của giảng viên về mảng kiểm tra đánh giá nói chung và kiểm tra đánh giá quá trình nói riêng. Nghiên cứu này theo hướng định tính và được thực hiện thông qua việc phỏng vấn 10 giảng viên đại học tham gia khóa học nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá theo Đề án 2020. Bài nghiên cứu sử dụng lý luận về văn hóa xã hội học để phân tích những khó khăn của việc áp dụng đánh giá quá trình vào giảng dạy chuyên ngành bằng tiếng Anh của giảng viên đại học tại Việt Nam; từ đó đề xuất những giải pháp nâng cao năng lực kiểm tra đánh giá quá trình cho giảng viên.

**Từ khóa**: kiểm tra đánh giá quá trình, đào tạo giảng viên, năng lực kiểm tra đánh giá

# 

# NGẮT SAI TRONG PHÁT NGÔN – MỘT TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU

# ĐỐI VỚI SINH VIÊN NĂM THỨ HAI CHUYÊN ANH – TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

## Lê Thị Phương Mai

## Trường Đại học Thương mại

**Email: mailtp.n@dhtm.edu.vn**

Nghiên cứu này căn cứ vào các lý thuyết về phát âm và phương pháp dạy họctheo hướng giao tiếp, giao nhiệm vụ. Tác giả tiến hành điều tra những khó khăn trong ngắt đoạn trong phát ngôncủa sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh trong bối cảnh lớp học tương tác. Đối tượng tham gia bao gồm 30 sinh viên năm thứ hai và 6 giáo viên của Khoa tiếng Anh, Đại học Thương mại. Cụ thể, nghiên cứu nhằm tìm ra những vấn đề và nguyên nhân gây lỗi của người học trong việc ngắt đoạn phát âm khiến phát ngôn gây khó hiểu đối với người nghe. Các công cụ nghiên cứu bao gồm bài kiểm tra đọc phát âm, bảng câu hỏi, phỏng vấn, quan sát của giáo viên và đánh giá của sinh viên. Kết quả thu được thể hiện rõ rằng phần lớn sinh viên năm thứ hai tiếng Anh tham gia điều tra đã gặp khó khăn trong việc ngắt đoạn, ảnh hưởng tới việc tiếp nhận của người nghe. Nguyên nhân gây ra hiện tượng này, một phần do trình độ tiếng Anh tương đối thấp của một số sinh viên, chủ yếu hơn là do sinh viên chưa nhận thức được cũng như chưa được cung cấp đủ kiến thức cần thiết về ngữ âm và ngữ cảnh của phát ngôn. Ngoài ra, việc thiếu quan tâm về giảng dạy đoạn phát ngôn của giáo viên dẫn đến sinh viên không có cơ hội thực hành phát âm và việc thiếu nguồn tài liệu cần thiết cũng dẫn tới vấn đề này. Từ đó, giáo viên, sinh viên và nhà trường cần ý thức rõ vấn đề và kết hợp để cải thiện kỹ năng nói và thuyết trình cho sinh viên. Tác giả cũng hy vọng rằng nhiều nghiên cứu sẽ được thực hiện trên phạm vi rộng hơn để giúp các sinh viên Việt Nam vượt qua những khó khăn với việc ngắt đoạn trong phát ngôn tiếng Anh.

**Từ khóa:** ngắt đoạn phát ngôn, hiểu, lỗi, sinh viên năm thứ hai chuyên Anh

# 

# TIẾNG NGA Ở VIỆT NAM – CƠ HỘI VÀ THÁCH THỨC

## 

## Nguyễn Quý Mão

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**quymao31@gmail.com**](mailto:quymao31@gmail.com)

Tình trạng dạy và học tiếng Nga nói chung và ở Việt Nam nói riêng có nhiều thay đổi. Sau khi Liên Xô tan rã vào năm 1991, tiếng Nga lập tức mất tư cách là ngôn ngữ quốc gia chính thống trong nhiều nước cộng hòa thuộc Liên Xô. Tại Việt Nam, năm 1991 là dấu mốc quan trọng khi tiếng Nga không còn là thứ tiếng nước ngoài độc tôn nữa. Cùng với tiếng Trung, tiếng Nga đã hoàn thành vai trò lịch sử của mình – Việt Nam đã kết thúc 2 cuộc chiến như nó đã xảy ra. Tình trạng thu hẹp không gian sử dụng, dạy và học tiếng Nga đã làm cho các nhà chức trách Nga phải có bước đi cụ thể nhằm khôi phục và phát triển tiếng Nga. Ở Việt Nam, tiếng Nga đứng trước nhiều thử thách và cơ hội, đó là thị trường, bản thân nội tại ngôn ngữ, quản lí. Bài báo đề cập đến cách thức vượt qua, tận dụng cơ hội cho những người tâm huyết với tiếng Nga, với sự nghiệp dạy- học ngoại ngữ nói chung, tiếng Nga nói riêng.

**Từ khóa:** tan rã, pháp nhân, tiếng Nga, thử thách, cơ hội

# BIÊN TẬP BẢN GỐC TRONG DỊCH THUẬT

## Nguyễn Thị Minh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**nguyenminhchn@yahoo.com.vn**](mailto:nguyenminhchn@yahoo.com.vn)

Biên tập bản gốc còn gọi là “biên tập trước dịch”, “xử lí văn bản nguồn”… là một khâu quan trọng và không thể thiếu được của công tác dịch thuật. Công tác này đòi hỏi người dịch phải nắm vững tinh thần của bản gốc, tiến hành điều chỉnh về mặt ngôn ngữ một cách vừa phải trên cơ sở hiểu văn hóa ngôn ngữ đích và tâm lí độc giả tiếp nhận bản dịch. Bài viết nêu lên cơ sở, nguyên tắc của công tác biên tập bản gốc, đồng thời chỉ ra các biện pháp kĩ xảo biên tập bản gốc phổ biến như thêm bớt từ ngữ, tái cấu trúc câu, đoạn… với mục đích giúp người dịch hiểu bản chất của quá trình dịch và thoát li văn bản gốc dễ dàng hơn.

**Từ khoá:** biên tập, bản gốc, dịch

# KINH NGHIỆM ÁP DỤNG GIẢNG DẠY BẰNG PHƯƠNG PHÁP NHÓM TỪ

# (THE GROUPING METHOD) TRONG MÔN NÓI

# CỦA SINH VIÊN CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH – TRƯỜNG HỢP NGHIÊN CỨU TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ - TIN HỌC TP.HỒ CHÍ MINH (HUFLIT)

## Võ Lê Thúy Nga

## Trường Đại học Ngoại ngữ-Tin học TP.Hồ Chí Minh

**Email: ghita1211@yahoo.com**

Nâng cao vốn từ vựng được xem là yếu tố quan trọng nhất trong việc sử dụng tiếng Anh, đặc biệt là trong văn nói. Với việc áp dụng phương pháp nhóm từ (the grouping method) trong việc giảng dạy môn nói cho sinh viên chuyên ngữ năm thứ II tại Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học Tp.HCM, bài viết này muốn chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy thông qua các cách trong phương pháp nhóm từ, gồm: liệt kê theo chủ điểm, liệt kê theo từ đồng nghĩa, trái nghĩa nhằm giúp sinh viên mở rộng vốn từ theo chủ đề nhanh, dễ nhớ và tạo sự hào hứng trong học tập của các em. Bên cạnh việc chỉ ra các hướng áp dụng trong phương pháp này, nghiên cứu cũng đã sử dụng phương pháp điều tra, phỏng vấn trực tiếp, bảng “checklist” để tìm hiểu lợi ích của việc áp dụng phương pháp nhóm từ trong môn nói của sinh viên.

**Từ khóa:** Kinh nghiệm giảng dạy, phương pháp nhóm từ, môn nói, sinh viên năm II chuyên ngữ.

# TỪ VAY MƯỢN TRONG TIẾNG NGA:

# NGUỒN GỐC VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG HƯỚNG NGA HOÁ

## Phạm Dương Hồng Ngọc

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**ngoc241985@gmail.com**](mailto:ngoc241985@gmail.com)

Tiếng Nga là một ngôn ngữ giàu đẹp, có hệ thống ngữ pháp chặt chẽ và hệ thống từ vựng phong phú. Tiếng Nga hiện nay đang trong quá trình biến đổi hết sức mạnh mẽ, đặc biệt trong hệ thống từ vựng, nhằm phù hợp với xu thế phát triển trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, chính trị của nước Nga. Điều đó góp phần tạo ra sự biến đổi trong hệ thống từ vựng của tiếng Nga. Một trong những biến đổi đó chính là sự xuất hiện của từ vay mượn. Có thể nói rằng, từ vay mượn là một bộ phận không thể thiếu được trong vốn từ vựng của bất kì ngôn ngữ nào trên thế giới nói chung, và tiếng Nga hiện đại nói riêng. Ngày nay, việc sử dụng từ vay mượn đã trở thành một trào lưu không chỉ đối với giới trẻ, mà còn phổ biến rộng khắp trong mọi tầng lớp người dân Nga. Cùng với thời gian, vốn từ vay mượn ngày càng được bổ sung và phát triển, góp phần tạo nên tính năng động cho ngôn ngữ Nga hiện đại. Trong phạm vi bài viết này, tác giả đi sâu phân tích một số đặc điểm về dấu hiện nhận biết và nguồn gốc từ vay mượn từ các ngôn ngữ khác vào tiếng Nga, cũng như chỉ ra một số phương hướng Nga hóa khi chúng được sử dụng trong hệ thống ngôn ngữ tiếng Nga và trong đời sống xã hội Nga hiện nay.

**Từ khóa:** Từ vựng, từ vay mượn, ngoại ngữ, nguồn gốc, Nga hóa

# 

# ÁP DỤNG “SKIMMING” VÀ “SCANNING” TRONG DẠY ĐỌC HIỂU

## 

## Nguyễn Thị Minh Ngọc

## Trường Đại học Kinh tế TP.Hồ Chí Minh

**Email: minh\_ngoc111@ueh.edu.vn**

Bài viết này nghiên cứu về việc áp dụng huấn luyện kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên năm thứ nhất tại Trường Đại học Kinh tế TP.HCM. Phương pháp huấn luyện bao gồm 2 kỹ năng đọc hiểu: “skimming” và “scanning”. Câu hỏi nghiên cứu như sau: “Việc áp dụng kỹ thuật “skimming” và “scanning” để tìm các ý chính trong một bài đọc sẽ giúp khả năng đọc hiểu của sinh viên tiến bộ như thế nào?” Các kết quả cho thấy việc huấn luyện kỹ năng rất hiệu quả trong việc thúc đẩy quá trình đọc hiểu của sinh viên. Kết quả của nghiên cứu đề nghị việc dạy đọc hiểu một ngoại ngữ cho tất cả các lớp ở trường đại học nên bao gồm việc dạy kỹ năng trực tiếp và chuyên sâu.

**Từ khóa:** skimming, scanning, đọc hiểu, sinh viên năm thứ nhất.

# HIỆN TƯỢNG PHÂN BIỆT GIỚI TÍNH

# TRONG XƯNG HÔ TIẾNG HÁN VÀ TIẾNG VIỆT

## Cao Như Nguyệt

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: Hoahaidang@gmail.com**

Ngôn ngữ trực tiếp phản ảnh đời sống văn hóa, xã hội. Bài viết phân tích hiện tượng phân biệt giới tính trong hệ thống từ xưng hô tiếng Hán và tiếng Việt, tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến hiện tượng đó, từ đó hi vọng thu hút sự quan tâm của mọi người để hạn chế hiện tượng này.

**Từ khóa:** xưng hô, phân biệt giới tính, tiếng Hán, tiếng Việt

# PHÂN TÍCH ẢNH HƯỞNG CỦA TỪ HÁN VIỆT ĐỐI VỚI KHẢ NĂNG NGHE HIỂU VÀ ĐỌC HIỂU TIẾNG TRUNG QUỐC CỦA HỌC SINH VIỆT NAM

## Hy Thị Hồng Nhung

## Trường Đại học Sư phạm Hoa Đông Thượng Hải –Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

**Email: hynhung86@gmail.com**

Hệ thống từ vựng tiếng Việt tồn tại một số lượng lớn từ ngữ bắt nguồn từ tiếng Hán, gọi là từ Hán Việt. So với học sinh các quốc gia khác, học sinh Việt Nam có ưu thế hơn khi học tiếng Trung Quốc. Bài viết thông qua điều tra, thống kê và phân tích số liệu cụ thể, cho thấy từ Hán Việt có ảnh hưởng cả hai mặt tích cực và tiêu cực đối với khả năng Nghe hiểu và Đọc hiểu tiếng Trung Quốc của học sinh Việt Nam. Quá trình điều tra chứng minh học sinh đã thông qua phương thức học ẩn để nắm bắt từ vựng tiếng Trung Quốc. Đây là vấn đề đáng được quan tâm trong lĩnh vực nghiên cứu thụ đắc ngôn ngữ thứ hai.

**Từ khóa:** từ Hán Việt, nghe hiểu tiếng Trung Quốc, đọc hiểu tiếng Trung Quốc, học ẩn, học sinh Việt Nam

# KỸ NĂNG ĐỌC TIẾNG VIỆT CỦA LƯU HỌC SINH LÀO

# TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÂY BẮC

## Đào Thị Kim Nhung

## Trường Đại học Tây Bắc

**Email:** [**kimnhungttb@gmail.com**](mailto:kimnhungttb@gmail.com)

Đọc tiếng Việt là phương tiện để học sinh lĩnh hội và tiếp thu được các môn học khác bằng tiếng Việt. Kĩ năng đọc tiếng Việt là khả năng vận dụng những tri thức và hiểu biết đã có vào trong hoạt động đọc. Lưu học sinh Lào tại Trường Đại học Tây Bắc khi đọc tiếng Việt bị mắc lỗi về vần và thanh điệu nhiều hơn các nhóm mắc lỗi khác, tỉ lệ nữ mắc lỗi cao hơn nam. Tuy nhiên, lưu học sinh nữ có kĩ năng hiểu nội dung bài đọc tiếng Việt tốt và đồng đều hơn lưu học sinh nam. Bên cạnh đó, nữ lưu học sinh Lào có khả năng ứng dụng bài đọc tiếng Việt tốt hơn nam lưu học sinh Lào. Học sinh nào bị hạn chế về môi trường ngôn ngữ tiếng Việt thì càng mắc các lỗi nhiều hơn khi đọc tiếng Việt và ngược lại. Trong tiếng Việt có những vần hoặc những thanh điệu hay vị trí đứng của phụ âm trong cấu trúc của âm tiết mà tiếng Lào không có, trong quá trình đọc tiếng Việt, lưu học sinh Lào giải quyết bằng cách mượn những vần, thanh, hay phụ âm có kiểu khẩu hình phát âm gần đúng nhất với vần, thanh điệu và phụ âm trên. Những cách vay mượn này lại dẫn đến hậu quả mắc lỗi khi đọc tiếng Việt. Bài viết này nhằm mục đích tìm hiểu thực trạng mắc lỗi và nguyên nhân mắc lỗi kĩ năng đọc tiếng Việt của lưu học sinh Lào tại trường Tây Bắc để từ đó đưa ra một số đề xuất thông qua phần kết luận giúp các em lưu học sinh Lào có thể vượt qua khó khăn để có kĩ năng đọc tiếng Việt tốt hơn.

**Từ khóa**: Kĩ năng đọc tiếng Việt, lưu học sinh Lào, lỗi, thực trạng, nguyên nhân

# MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO KỸ NĂNG ĐỌC VIẾT TIẾNG ANH

# CHO HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG TRONG THỜI KỲ HỘI NHẬP

## Trần Nguyễn Minh Nhựt

## Học viên, Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM

## Email: [minhnhut258@gmail.com](mailto:minhnhut258@gmail.com)

## Phạm Ngọc Phương Đông

## Sinh viên, Trường Đại học Sài Gòn

Việt Nam đã và đang đẩy mạnh hội nhập khu vực và thế giới. Trong tiến trình hội nhập đó, với vai trò là thành viên của ASEAN, nước ta đã tích cực trong việc hiện thực hóa Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC). Tuy nhiên, rào cản lớn nhất của nguồn nhân lực của chúng ta chính là trình độ ngoại ngữ, đặc biệt là tiếng Anh. Điều này được thể hiện rõ qua kết quả môn tiếng Anh trong kỳ thi trung học phổ thông (THPT) Quốc gia năm 2016. Từ thực trạng nêu trên, chúng tôi đã nghiên cứu phổ điểm môn tiếng Anh trong kỳ thi trên, từ đó đề xuất một số giải pháp nâng cao kỹ năng đọc viết tiếng Anh cho học sinh THPT trong thời kỳ hội nhập.

**Từ khóa**: Ngoại ngữ, kỹ năng đọc viết tiếng Anh, hội nhập quốc tế.

# 

# VAI TRÒ CỦA TIẾNG MẸ ĐẺ TRONG LỚP HỌC TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI

# NHÌN TỪ GÓC ĐỘ VĂN HÓA XÃ HỘI

## Trần Thị Thanh Phúc

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**thanhphuc0705@gmail.com**](mailto:thanhphuc0705@gmail.com)

Trong quá trình toàn cầu hóa, tiếng Anh đã và đang được sử dụng như một ngôn ngữ quốc tế nhằm thúc đẩy sự phát triển của giáo dục. Tại châu Á, các lớp học lồng ghép kiến thức và ngôn ngữ ngày càng phát triển, trong đó tiếng Anh được mặc định là phương tiện giao tiếp cốt yếu. Tuy nhiên, việc hạn chế sử dụng tiếng mẹ đẻ trong những lớp học này đang là một vấn đề gây nhiều tranh cãi.

Nghiên cứu này là nghiên cứu định tính về một trường hợp điển hình (case study) dưới góc độ văn hóa xã hội về việc sử dụng tiếng Việt của giáo viên trong một lớp học tiếng Anh thương mại. Quá trình phân tích dữ liệu từ quan sát lớp học, phỏng vấn sau giờ học và phỏng vấn cuối kỳ cho thấy giáo viên chủ yếu dùng tiếng Việt để kiểm tra và củng cố kiến thức của sinh viên, xác định ý của sinh viên, chia sẻ kinh nghiệm và quản lý lớp học. Kết quả phỏng vấn cũng cho thấy cả giáo viên và sinh viên đều cho rằng việc sử dụng tiếng Việt là cần thiết. Như vậy, ngôn ngữ mẹ đẻ có vai trò tích cực trong việc thúc đẩy quá trình dạy và học các lớp học lồng ghép nội dung và ngôn ngữ.

**Từ khoá:** sử dụng tiếng mẹ đẻ, tiếng Anh thương mại, học thuyết văn hóa xã hội

# NGHIÊN CỨU ĐIỀU KIỆN *IF* BIỂU HIỆN CHIẾN LƯỢC LỊCH SỰ

# TRONG DIỄN NGÔN BÁO CHÍ ANH BẰNG PHƯƠNG PHÁP KHỐI LIỆU

## Trần Hữu Phúc

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email:** [**thphuc@ufl.udn.vn**](mailto:thphuc@ufl.udn.vn)

Nghiên cứu ngôn ngữ trong khoảng ba thập niên qua có xu hướng tập trung vào các thuộc tính tự nhiên, các ứng dụng ngôn ngữ thông qua thực tiễn giao tiếp. Ngữ liệu minh họa cho các nghiên cứu thường được thu thập từ diễn ngôn xác thực, không có sự can thiệp của các nhà nghiên cứu. Ngôn ngữ học khối liệu, với phương pháp phân tích diễn ngôn dựa trên ngữ liệu được thu thập từ ứng dụng thực tế của ngôn ngữ, đã trở thành hướng tiếp cận phổ biến trong nhiều công trình nghiên cứu diễn ngôn tiếng Anh. Bài viết trình bày tổng quan về ngôn ngữ học khối liệu, phương pháp thu thập và xây dựng khối liệu; giới thiệu các công cụ phân tích diễn ngôn như từ khóa, danh mục tần suất sử dụng từ và cấu trúc kết hợp; minh họa cách dùng phần mềm để thu thập dữ liệu nghiên cứu một vấn đề cụ thể trong diễn ngôn tiếng Anh bằng phương pháp khối liệu. Hai khối liệu chuyên mục báo *Business* và *Review* trong tờ báo *The Observer* phát hành ở Anh năm 2007 được xây dựng nhằm cung cấp dữ liệu cho việc phân tích các cấu trúc điều kiện *if* biểu hiện chiến lược lịch sự. Kết quả nghiên cứu cho thấy có sự khác biệt đáng kể về tần suất sử dụng các cấu trúc điều kiện *if* để biểu hiện các chiến lược lịch sự âm tính và dương tính giữa hai chuyên mục báo này. Cấu trúc điều kiện *if* trong các bài báo thuộc chuyên mục *Business* thiên về biểu hiện lịch sự âm tính hơn trong khi đó chuyên mục *Review* sử dụng nhiều cấu trúc điều kiện *if* biểu hiện chiến lược lịch sự dương tính hơn.

**Từ khóa**: khối liệu, diễn ngôn, lịch sự dương tính, lịch sự âm tính, điều kiện *if*.

# 

# KHẢO SÁT THÁI ĐỘ CỦA GIẢNG VIÊN VỀ VIỆCSỬ DỤNG TÀI LIỆU

# NGUYÊN BẢN TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ

## Đào Thị Thanh Phượng

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email: dttphuong@ufl.und.vn**

Ngữ liệu đầu vào (input) là một khái niệm của Krashen trong quá trình thụ đắc ngôn ngữ, chỉ cần người học được tiếp xúc với nguồn ngữ liệu phù hợp sau một thời gian nhất định người học sẽ có thể ‘đắc thụ’ được ngôn ngữ đích. Đầu vào ngôn ngữ mà bài báo muốn đề cập đến là tài liệu nguyên bản. Tài liệu nguyên bản thể hiện việc sử dụng ngôn ngữ thật, cụ thể là những hành vi giao tiếp diễn ra trong nhiều tình huống cụ thể và thực tế và nếu như được lựa chọn kỹ và phù hợp với nhu cầu của sinh viên thì tài liệu nguyên bản sẽ là công cụ lý tưởng cho chương trình dạy và học ngoại ngữ. Bài báo có tính chất ứng dụng những thành tựu lí thuyết của lí luận thụ đắc ngôn ngữ và giảng dạy ngoại ngữ theo hướng tiếp cận giao tiếp. Theo đó, cách tiếp cận của chúng tôi là khảo sát thực trạng sử dụng tài liệu nguyên bản trong giảng dạy ngoại ngữ của giáo viên qua việc lựa chọn và khai thác loại hình tài liệu này.

**Từ khóa:** Tài liệu giảng dạy, nguyên bản, thái độ, giảng viên, ngoại ngữ

# MỘT SỐ TƯƠNG ĐỒNG VÀ KHÁC BIỆTGIỮA CÁC LOẠI CÂU HỎI CHÍNH DANH TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

## Võ Đại Quang

## E-mail: [vodaiquang8@gmail.com](mailto:vodaiquang8@gmail.com)

**Phạm Xuân Thọ**

**Email:** [**thovnu@gmail.com**](mailto:thovnu@gmail.com)

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

Bài báo này tập trung bàn về những tương đồng và khác biệt giữa các loại câu hỏi chính danh (genuine questions/ questions proper) tiếng Anh và tiếng Việt trên bình diện cấu trúc, ngữ nghĩa- ngữ dụng. Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phân tích đối chiếu. Tiếng Anh được sử dụng như là ngôn ngữ công cụ. Các phương pháp bổ trợ là: miêu tả, phạm trù hóa, thống kê, khái quát hóa. Những tương đồng và khác biệt giữa câu hỏi chính danh tiếng Anh và Việt chủ yếu liên quan đến khuôn hỏi, phương thức và phương tiện tạo lập câu hỏi, đặc điểm của đại từ nghi vấn, cấu trúc thông tin, tiêu điểm nghi vấn, sự tương hợp giữa câu hỏi và hoàn cảnh nói năng.

**Từ khóa**: Câu hỏi chính danh, hiển ngôn, ngầm ẩn, lựa chọn, không lựa chọn, tiền giả định.

# VỀ HIỆN TƯỢNG “BẤT QUI TẮC” TIẾNG HÁN

# VÀ MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRONG DẠY/ HỌC

## Cầm Tú Tài

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**camtutai@gmail.com**](mailto:camtutai@gmail.com)

Hiện tượng lệch chuẩn ngữ pháp thông thường, còn gọi là hiện tượng không tuân thủ quy tắc ngữ pháp, thậm chí là những biểu thức “không hợp lôgíc” hoặc “mâu thuẫn” là một hiện tượng phổ quát trong mọi ngôn ngữ, nhưng vẫn được người bản ngữ hiểu và sử dụng trong giao tiếp hàng ngày, và tiếng Hán cũng không là ngoại lệ. Hiện tượng đó có thể rất khó lí giải, khó sử dụng và thường dẫn tới lỗi do hiểu nhầm ở những người sử dụng tiếng Hán như ngoại ngữ hoặc ngôn ngữ thứ hai. Bài viết thảo luận về một số biểu hiện của hiện tượng bất quy tắc đó trong tiếng Hán và nêu ra những vấn đề liên quan nhằm mục đích góp phần nâng cao hiệu quả giao tiếp, phiên dịch, nghiên cứu và dạy/ học ngôn ngữ ở Việt Nam.

**Từ khoá**: bất quy tắc, lệch chuẩn, dạy, học, tiếng Hán/Trung

# XƯNG HÔ XÃ HỘI TRONG TIẾNG HÁN TRONG QUAN HỆ QUYỀN THẾ

# VÀ QUAN HỆ BÌNH ĐẲNG

## Hoàng Thị Băng Tâm

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**hoangbangtam@yahoo.com**](mailto:hoangbangtam@yahoo.com)

Xưng hô xã hội trong tiếng Hán là một hệ thống phức tạp và khá hoàn chỉnh. Xưng hô là hình thức dùng để xưng gọi trực tiếp hoặc gián tiếp, thông qua các hình thức xưng hô có thể biết được địa vị, thân thế, tuổi tác, giới tính của người được xưng hô, đồng thời cũng biết được quan hệ giữa người xưng hô và người được xưng hô. Quan hệ quyền thế và quan hệ bình đẳng là yếu tố quan trọng quyết định việc lựa chọn hình thức xưng hô. Trong tiếng Hán, có những hình thức xưng hô dùng được trong quan hệ quyền thế và cũng dùng được trong quan hệ bình đẳng, nhưng có những hình thức xưng hô dùng được trong quan hệ bình đẳng nhưng lại bị hạn chế trong quan hệ quyền thế. Bài viết nghiên cứu từ xưng hô xã hội trong mối quan hệ quyền thế và quan hệ bình đẳng, nhằm mục đích giúp người học tiếng Hán nắm rõ hơn đặc điểm của từ xưng hô xã hội trong tiếng Hán và sử dụng một cách hiệu quả.

**Từ khóa**: xưng hô xã hội trong tiếng Hán, quan hệ quyền thế, quan hệ bình đẳng

# DỊCH NÓI VÀ BIỆN PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DỊCH NÓI CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG TRUNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐẠI HỌC HUẾ

## Lê Văn Thăng

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế

**Email :** [**Liwensh2009@qq.com**](mailto:Liwensh2009@qq.com)

Bài viết này xuất phát từ thực tiễn giảng dạy dịch nói cho sinh viên Khoa tiếng Trung, Trường Đại học Ngoại ngữ Huế, thông qua ví dụ cụ thể để phân tích vai trò của người dịch khi nắm bắt được kỹ xảo dịch thuật khác nhau để chọn lựa phương thức cũng như xây dựng chiến lược dịch nói thích hợp, tránh những trường hợp bất trắc xảy ra, nhằm nâng cao chất lượng dịch nói đáp ứng được nhu cầu giao tiếp trao đổi thông tin. Trên cơ sở đó, bài viết chỉ ra những khó khăn tồn cũng như biện pháp khắc phục nhằm ưu việt hóa mô hình tiết dạy dịch nói, nâng cao năng lực dịch nói cho sinh viên, đáp ứng nhu cầu năng lực dịch nói của xã hội phát triển.

**Từ khóa:** Dịch nói, biện pháp, chất lượng dịch nói, tiếng Trung

# MẤY VẤN ĐỀ VỀ VIỆC HƯỚNG NGHIỆP CHO SINH VIÊN KHOA TIẾNG PHÁP

## Đỗ Kim Thành

## Trường Đại hoc Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email : dkthanh@ufl.dnu.vn**

Đào tạo hiện nay luôn phải theo sát nhu cầu của người học và những yêu cầu của thị trường lao động nhằm phục vụ thiết thực sự nghiệp phát triển kinh tế xã hội. Điều này đã được xác định tại mục tiêu chung của giáo dục Việt Nam. Việc giảng dạy tại Khoa tiếng Pháp cũng không nằm ngoài tiến trình này. Tuy nhiên,đa số sinh viên tại Khoa còn băn khoăn về tương lai việc làm khi ra trường, nên họ tự tìm học thêm một ngành nghề khác, mà chưa nghĩ đến tính hiệu quả của việc làm này cũng như những khó khăn gặp phải trong chiến lược học tập. Trước hiện tượng này, Khoa tiếng Pháp có thể giúp được gì cho sinh viên? Bài viết này bàn về một số cách nhằm giúp định hướng nghề nghiệp cho sinh viên của Khoa khi ra trường.

**Từ khóa:** hướng nghiệp, chiến lược học tập, học thêm ngành nghề khác, phát triển kinh tế xã hội.

# ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY GÓP PHẦN ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG

# VÀ HIỆU QUẢ ĐÀO TẠO

## Nguyễn Thi Thắng

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: ntthang1010@gmail.com**

Chất lượng giảng dạy của giáo viên là một vấn đề then chốt để đảm bảo chất lượng đào tạo. Đánh giá là phương tiện để chúng ta xác định được những điểm mạnh, điểm yếu phải cải tiến, phải thay đổi trong hoạt động giảng dạy (HĐGD) của mình nhằm nâng cao chất lương giảng dạy. Ngoài mục đích nâng cao chất lượng giảng dạy, đánh giá HĐGD giúp các nhà quản lý đưa ra các quyết định chính xác trong việc thuyên chuyển giáo viên; lưu giữ sản phẩm giảng dạy có chất lượng và góp phần làm thỏa mãn nhu cầu tâm lý cho đội ngũ giáo viên, giáo viên. Để đánh giá chính xác HĐGD của giáo viên, cần phối hợp các nguồn thông tin đánh giá khác nhau như: tự giám sát, tự đánh giá của giáo viên; sử dụng băng hình, ghi âm; các nguồn thông tin từ sinh viên,... Bài viết này sẽ phân tích chi tiết các nội dung trên.

**Từ khóa:** đánh giá hoạt động giảng dạy, hình thức đánh giá hoạt động giảng dạy, hiệu quả giảng dạy, mục đích đánh giá hoạt động giảng dạy.

# 

# ĐÁNH GIÁ TÍNH HIỆU QUẢ CỦA PHẦN HƯỚNG DẪN LÀM BÀI CỦA GIÁO VIÊN TRONG TIẾT HỌC ĐỌC HIỂU CHO SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT, HỆ CHUẨN, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN

## Nguyễn Phương Thảo

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: thaonguyenxanh3009@gmail.com**

Nghiên cứu nhằm đánh giá hiệu quả của phần hướng dẫn làm bài của giáo viên trong tiết học đọc hiểu của hai lớp sinh viên năm thứ nhất, Khoa Sư phạm tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội. Hai phương pháp nghiên cứu, nghiên cứu đa trường hợp và nghiên cứu định lượng đã được kết hợp sử dụng cùng công cụ nghiên cứu là hai mẫu phiếu quan sát nhằm tìm hiểu cách thức giáo viên hướng dẫn sinh viên làm bài tập đọc hiểu. Một mẫu phiếu quan sát dựa trên lý thuyết phân tích diễn ngôn của Fairclough, mẫu còn lại dựa trên lý thuyết về việc hướng dẫn hiệu quả. Sau quá trình quan sát lớp học, thông qua phần phỏng vấn, đánh giá của giáo viên và của sinh viên về tính hiệu quả của lời hướng dẫn làm bài sẽ được thu thập để trả lời các câu hỏi nghiên cứu. Kết quả cho thấy từ vựng và cấu trúc tiếng Anh đơn giản được sử dụng trong hầu hết các lời hướng dẫn. Ngoài ra, cả giáo viên và sinh viên đều hài lòng với sự cụ thể của phần hướng dẫn. Tuy nhiên, giáo viên nên đưa ra nhiều câu hỏi gợi mở hơn, giải thích và kiểm tra mức độ hiểu thực sự của sinh viên đối với phần hướng dẫn đó. Giáo viên cũng cần chú ý hướng dẫn sinh viên cách xử lý câu hỏi cũng như ngôn ngữ sử dụng trong bài đọc để có thể hiểu và trả lời đúng câu hỏi.

**Từ khóa:** đọc hiểu, hướng dẫn làm bài, tính hiệu quả

# SỰ ĐIỀU CHỈNH TRONG CÁCH DẠY CỦA GIÁO VIÊN

# DỰA TRÊN PHONG CÁCH HỌC CỦA SINH VIÊN

# VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI ĐỘNG LỰC HỌC TẬP CỦA NGƯỜI HỌC

## 

## Nguyễn Thị Thịnh

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: thinh.nguyenthi1702@gmail.com**

Động lực có một tác động sâu sắc đến thành tích học tập của học sinh ở các trường đại học được xác định bởi rất nhiều yếu tố. Trong số đó, phong cách học tập của học sinh là một trong những điều quan trọng nhất. Mối tương quan giữa các kiểu động lực và học tập đã được ghi nhận trong rất nhiều nghiên cứu. Bài viết này trình bày một nghiên cứu hành động được thực hiện trong một khóa học đọc cho sinh viên năm thứ hai chuyên ngành tiếng Anh tại một trường đại học ở Hà Nội, Việt Nam. Với sự tham gia của một nhóm 26 sinh viên năm thứ hai từ cùng một lớp học, nghiên cứu này nhằm mục đích 1) xác định phong cách học tập các sinh viên này và mức độ hiện tại của động lực học tập; 2) lên kế hoạch và thực hiện một số sự khác biệt trong giảng dạy theo phương thức học tập khác nhau của học sinh nhằm nâng cao động lực học tập của họ; và 3) đánh giá tác động của can thiệp tâm lý sư phạm vào mức độ động lực của học sinh. Sử dụng hai bảng câu hỏi, phỏng vấn với các sinh viên, và tự quan sát và suy tư nghiên cứu như các công cụ nghiên cứu chính, nghiên cứu cho thấy rằng những sinh viên có mức thấp hiện tại của động cơ mà có lẽ là do phong cách học tập khác nhau. Căn cứ vào các hiểu biết về phong cách học tập của học sinh, hướng dẫn phân biệt, sử dụng để nâng cao động lực học tập.

**Từ khoá**: Điều chỉnh giảng dạy, phong cách học, động lực học tập.

# 

# ĐỀ XUẤT KHAI THÁC BÁO CHÍ NHƯ TÀI LIỆU

# TRONG VIỆC GIẢNG DẠY TIẾNG ANH

## Lê Thị Thu

## Trường Đại học Ngoại ngữ - Tin học TP.HCM (HUFLIT)

**Email: lethucuc325@gmail.com**

Báo chí từ lâu đã có vai trò nhất định trong việc phát triển ngôn ngữ. Tuy nhiên, việc sử dụng báo chí tiếng Anh như nguồn tài liệu tham khảo, hỗ trợ trong giảng dạy ngôn ngữ chưa được xem xét đa dạng dưới nhiều khía cạnh. Bài viết này được thực hiện nhằm nêu rõ lý do vì sao báo chí nên được sử dụng như nguồn tài liệu hỗ trợ hoạt động giảng dạy. Qua bài viết, chúng tôi cũng đề xuất một số hoạt động có thể áp dụng thông qua nguồn ngữ liệu từ báo chí để hướng dẫn sinh viên thực hành các kỹ năng ngôn ngữ và kỹ năng tư duy trong quá trình học tập.

**Từ khóa:** tài liệu học tập, báo chí tiếng Anh, kỹ năng, dạy, học tiếng Anh

# TÌNH HÌNH TỰ CHỦ TRONG HỌC TẬP CỦA SINH VIÊN KHOA NGÔN NGỮ

# VÀ VĂN HÓA TRUNG QUỐC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ – ĐHQGHN

## Đinh Thị Hồng Thu

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: dinhhongthu73@gmail.com**

Thực tế cho thấy, ỷ lại, thiếu chủ động trong học tập không thể phù hợp với môi trường học tập ở bậc đại học. Bởi so với học ở trường phổ thông, môi trường đại học mới lạ, rộng mở từ trường lớp, bạn bè, thầy cô đến chương trình học với nhiều môn học đa dạng, nội dung các môn đều rất phong phú, thời khóa biểu dày đặc, việc tổ chức học trên lớp so với bậc phổ thông cũng có sự khác biệt (qui trình quản lý của giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các bộ môn khác nhau, sĩ số và không gian lớp học...) và đặc biệt là phương pháp dạy học, chú trọng đến hướng dẫn và gợi mở... Theo chúng tôi, giúp học sinh nhanh chóng thích nghi và nhận thức ra tầm quan trọng của tính tự chủ trong học tập ở đại học nên được coi là một trong những nhiệm vụ hàng đầu của trường đại học và cũng là trách nhiệm quan trọng của đội ngũ giảng viên. Hiểu được tình hình tự chủ trong học tập của sinh viên sẽ giúp những giảng viên chúng ta đưa ra những chỉ dẫn kịp thời, tác động tích cực đến việc hình thành nhận thức về tính tự chủ trong học tập cho học sinh, nâng cao hiệu quả học tập, từ đó phát huy hết được năng lực của bản thân. Để tìm hiểu được tình hình tự chủ trong học tập của sinh viên Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN, chúng tôi đã tiến hành một cuộc điều tra bằng phiếu điều tra kết hợp với phỏng vấn và quan sát thực tế. Phiếu điều tra và nội dung phỏng vấn được chúng tôi thiết kế dựa trên kết quả nghiên cứu về các vấn đề tự chủ trong học ngoại ngữ của một số nhà nghiên cứu và học giả Trung Quốc kết hợp với kinh nghiệm trong thực tế dạy học ở Khoa. Dựa vào kết quả điều tra, chúng tôi đưa ra những ý kiến trao đổi xác thực về hướng hành động cụ thể nhằm tháo gỡ những khó khăn và khắc phục những tồn tại trước mắt, từng bước bồi dưỡng năng lực tự chủ trong học tập cho sinh viên của Khoa.

**Từ khóa:** học tập tự chủ, năng lực tự chủ, phương pháp học

# THÚC ĐẨY SỰ THAM GIA CỦA SINH VIÊN TRONG GIẢNG DẠY BỘ MÔN NGHIÊN CỨU ASEAN BẰNG PHƯƠNG PHÁP HỌC TẬP DỰA TRÊN NHIỆM VỤ

## Nguyễn Thị Anh Thư

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế

**Email: nguyenthianhthu270189@gmail.com**

Một trong những khó khăn mà đa phần các giảng viên đều phải đối mặt trong việc giảng dạy các bộ môn chuyên ngành Quốc tế học là người học thường thụ động và lười tham gia vào bài học. Điều này không chỉ tác động tiêu cực đến kết quả học tập của sinh viên mà còn ảnh hưởng đến quá trình dạy học các bộ môn chuyên ngành của giáo viên. Nghiên cứu này được thực hiện nhằm xem xét tính hiệu quả của phương pháp học tập dựa trên nhiệm vụ trong việc thúc đẩy động lực học tập bên trong cho sinh viên, từ đó họ sẽ tích cực tham gia vào bài giảng trong bộ môn Nghiên cứu ASEAN tại Khoa Quốc tế học, Trường Đại học Ngoại ngữ Huế. Dữ liệu được thu thập từ bảng hỏi để đánh giá nhận thức của người học về tác động của phương pháp dạy học này đến động lực học tập của họ. Nghiên cứu được tiến hành trên 30 sinh viên năm thứ hai tại Khoa Quốc tế học, Đại học Ngoại ngữ Huế trong 15 tuần dạy học, từ 3/9/2016 đến 12/12/2016. Nghiên cứu chỉ ra rằng người học đã có thêm nhiều động lực hơn để tham gia vào bài học khi giáo viên đưa ra các nhiệm vụ để sinh viên giải quyết. Dựa trên kết quả thu được từ thái độ của sinh viên đối với từng nhiệm vụ khác nhau trong các lớp học Nghiên cứu ASEAN, bài nghiên cứu sẽ cung cấp nhiều gợi ý cho các giáo viên để có thể phát huy hơn nữa phương pháp này để thúc đẩy động lực cho người học.

**Từ khóa:** phương pháp học tập dựa trên nhiệm vụ, nhiệm vụ, động lực, giảng dạy môn chuyên ngành Quốc tế học.

# ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU VÀ MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP, THỦ PHÁP ĐIỀU TRA LẤY DỮ LIỆU CỦA CHUYÊN NGÀNH NGÔN NGỮ XÃ HỘI HỌC ĐÔ THỊ

# ÁP DỤNG THỰC TẾ TẠI HÀ NỘI

## Đặng Thị Thanh Thuý

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**thuy8374397@gmail.com**](mailto:thuy8374397@gmail.com)

Một trong những quan tâm hàng đầu của các nhà nghiên cứu có lẽ là việc làm thế nào để lấy dữ liệu khoa học một cách đáng tin cậy nhất. Trong bài viết này, trước khi đề cập đến một số phương pháp, thủ pháp mà chuyên ngành Ngôn ngữ xã hội học nói chung và Ngôn ngữ xã hội học đô thị nói riêng thường sử dụng, chúng tôi sẽ phân tích quan điểm về ngôn ngữ dưới góc nhìn của chuyên ngành Ngôn ngữ Xã hội học đô thị cũng như mối quan tâm của chuyên ngành này. Cuối cùng chúng tôi sẽ đề cập, phân tích các phương pháp, thủ pháp lấy dữ liệu đã được áp dụng tại đô thị Hà Nội trong nghiên cứu về mối liên hệ giữa không gian, ngôn ngữ và bản sắc của đô thị Hà Nội.

**Từ khoá**: Phương pháp, thủ pháp, Ngôn ngữ xã hội học đô thị, Hà Nội, không gian, ngôn ngữ, bản sắc

# VIẾT SÁNG TẠO TRONG GIẢNG DẠY NGOẠI NGỮ BẬC ĐẠI HỌC

## Phạm Thị Thanh Thuỷ

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**msthuy.pham@gmail.com**](mailto:msthuy.pham@gmail.com)

Một trong những mục tiêu chính của việc dạy và học ngoại ngữ ở các bậc học hiện nay là đạt được chuẩn đầu ra. Những đặc tả năng lực của người học theo Khung tham chiếu năng lực Châu Âu đã được chú ý đến trong các khoá học được xây dựng gần đây, có nghĩa là đến cuối khoá học, người học có thể đạt được các mục tiêu cụ thể về năng lực ngôn ngữ, năng lực ngữ dụng, năng lực ngôn ngữ học xã hội và năng lực giao tiếp chiến lược của các bậc năng lực tương ứng như B1, B2, C1… Tuy nhiên, trong mục tiêu giảng dạy và kiểm tra đánh giá của các khoá học tiếng Anh bậc đại học thường thiếu nhiều đặc tả liên quan đến các kỹ năng sản sinh, trong đó phải kể đến kỹ năng viết nói chung và tiểu kỹ năng viết sáng tạo. Bài viết này sẽ trình bày các ý tưởng thực tế về hoạt động dạy viết sáng tạo ở bậc đại học, xuất phát từ nhu cầu đáp ứng các đặc tả năng lực được miêu tả trong Khung tham chiếu năng lực châu Âu và hỗ trợ việc khai thác các tài liệu giảng dạy hiệu quả hơn. Các nội dung chính sẽ được trình bày trong bài viết này là: viết sáng tạo là gì, ích lợi của hoạt động này, thời điểm và các bước tiến hành hoạt động viết sáng tạo. Thêm vào đó, tác giả cũng chia sẻ một số hoạt động viết sáng tạo, gồm sáng tác thơ và truyện ngắn, áp dụng với các lớp năm đầu bậc đại học với những chỉ dẫn và ví dụ minh họa cụ thể.

**Từ khoá:** viết sáng tạo, thơ, truyện ngắn, Khung tham chiếu năng lực châu Âu

# GIẢI MÃ ‘CƠN SỐT GIÁO DỤC’ CỦA HÀN QUỐC

## Đỗ Phương Thùy

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: pthuydo83@gmail.com**

Đến thời điểm hiện tại, có thể nói Hàn Quốc đã trở thành một con rồng châu Á về kinh tế. Để có được những thành tựu này, người ta luôn nhắc đến ‘Kì tích sông Hàn’ những năm 1980, nhắc đến sự cần cù ‘thắt lưng buộc bụng’ của người dân Hàn Quốc trong những thời điểm đất nước khó khăn nhất. Song một yếu tố không thể không nhắc đến chính là sự đầu tư cho giáo dục, những chính sách phát triển giáo dục của chính phủ và quan điểm cấp tiến về giáo dục của toàn thể người dân Hàn Quốc. Đầu thế kỉ 19, khi Hàn Quốc bị đế quốc Nhật xâm lược và chiếm đóng, người dân Hàn Quốc cho rằng, chỉ có con đường học mới giúp họ giải phóng đất nước và giành được tự do. Họ khao khát được học cao, được tiếp cận với khoa học tiên tiến của thế giới. Họ làm đủ mọi cách để được đến trường, để nâng cao trình độ học vấn…đến mức cực đoan. Theo đó, họ tạo ra một ‘cơn sốt giáo dục – 교육열(kyo-yuk-yeol) – education fever’ trong toàn thể quốc dân. ‘Cơn sốt giáo dục’ này đã giúp Hàn Quốc vươn lên tầm cao mới, thay đổi một diện mạo mới nhưng cũng mang lại không ít hệ lụy. Bài viết này sẽ tìm hiểu cụ thể những biểu hiện của ‘cơn sốt giáo dục’ cùng những hệ lụy của nó mang lại cho xã hội Hàn Quốc.

**Từ khóa**: Hàn Quốc, cơn sốt giáo dục, nỗi hận

# THUYẾT KIẾN TẠO VÀ GIẢI PHÁP NHẰM NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY-HỌC BỘ MÔN GIAO TIẾP LIÊN VĂN HÓA

## Đàm Minh Thủy

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email : dmthuy@gmail.com**

Ngày nay, cơ hội giao lưu, đối thoại, học hỏi lẫn nhau giữa các nền văn hóa và các cộng đồng văn hóa trên thế giới ngày càng phát triển mạnh mẽ và diễn ra trong mọi lĩnh vực. Việc giảng dạy bộ môn Giao tiếp liên văn hóa được chú trọng, đặc biệt là trong các trường đại học ngoại ngữ, với mục đích cung cấp cho người học nhữngkhái niệm cơ bản về văn hóa, về giao tiếp liên văn hóa, giúp họ có khả năng phân tích và đánh giá một cách khách quan và khoa học một số hiện tượng văn hóa, từ đó có cách ứng xử thích hợp trong các hoàn cảnh đa văn hóa. Tuy nhiên, với đặc thù là một môn lý thuyết, với nhiều khái niệm trừu tượng, Giao tiếp liên văn hóa là một môn học khó đối với sinh viên, nhất là khi họ chưa có nhiều trải nghiệm thực tế.

Để tạo nên một môi trường học tập tích cực, nhằm giúp sinh viên học tập một cách chủ động và hiệu quả, tác giả muốn đề xuất việc áp dụng Thuyết kiến tạo trong dạy-học môn Giao tiếp liên văn hóa, kết hợp với công nghệ thông tin, đặc biệt là nguồn dữ liệu phim ảnh. Thông qua những tình huống cụ thể và những vấn đề về văn hóa được tái hiện trong các bộ phim, người học được sống trong môi trường đa văn hóa, họ chứng kiến và cảm nhận, từ đó hình thành nhu cầu, khám phá và kiến tạo tri thức dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Nghiên cứu dựa trên lý thuyết kiến tạo của Piaget và thuyết kiến tạo xã hội của Lev Vygotsky.

**Từ khóa :** giao tiếp liên văn hóa, thuyết kiến tạo, thuyết kiến tạo xã hội.

# VỀ CƠ SỞ LÝ LUẬN ĐÀO TẠO BIÊN PHIÊN DỊCH Ở VIỆT NAM

## Lê Hùng Tiến

## Trường Đại học Ngoại ngữ - ĐHQGHN

**Email: letiena@yahoo.com**

Báo cáo bàn về vấn đề phát triển cơ sở lý luận cho đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam. Phần 1 của báo cáo điểm qua những nét chính trong lịch sử và hiện trạng của đào tạo biên phiên dịch viên trên thế giới và Việt Nam, những mốc thay đổi trong nhận thức và lý luận về đào tạo biên phiên dịch dẫn tới những bước phát triển về đào tạo như hiện nay. Trong phần 2,báo cáo trình bày tóm tắt những khái niệm nền tảng của đào tạo phiên dịch như năng lực dịch thuật, năng lực biên phiên dịch viên, các loại chương tình đào tạo, đường hướng và phương pháp đào tạo, những thách thức với đào tạo biên phiên dịch hiện nay trên thế giới và trong nước. Trên cơ sở phân tích những bất cập và yếu kém của đào tạo biên phiên dịch trong nước, báo cáo đưa ra một số khuyến nghị về việc phát triển một cơ sở lý luận thích hợp cho đào tạo biên phiên dịch chuyên nghiệp ở Việt Nam

**Từ khoá:** cơ sở lý luận, đào tạo biên phiên dịch, năng lực dịch thuật

# 

# CÂU HỎI VÀ VIỆC SỬ DỤNG CÂU HỎI CỦA GIÁO VIÊN TIẾNG ANH

# TRONG CÁC TIẾT NGHE NÓI

## Nguyễn Thị Ngọc Trâm

## Trường Cao đẳng Cần Thơ

**Email:** [**ntntram5276@gmail.com**](mailto:ntntram5276@gmail.com)

Bài viết tập trung vào các loại câu hỏi mà giáo viên tiếng Anh thường sử dụng trong giờ dạy nghe nói, tính hiệu quả của các loại câu hỏi trong việc gợi ý học sinh trả lời, và cách xử lý của giáo viên khi người học không thể trả lời các câu hỏi, và đồng thời trong bài viết còn đưa ra một số đề nghị về việc sử dụng câu hỏi như thế nào để đạt hiệu quả cao trong các tiết nghe nói.

**Từ khóa**: câu hỏi, các loại câu hỏi, cách xử lý của giáo viên.

# 

# THÁI ĐỘ CỦA SINH VIÊN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA CHÉO

# TRONG GIỜ LUYỆN NÓI TIẾNG ANH – NGHIÊN CỨU CẢI TIẾN SƯ PHẠM

## Hoàng Nguyễn Thu Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: tranghnpearl@gmail.com**

Sự chuẩn hóa hoạt động kiểm tra đánh giá ở bậc đại học dường như làm cho giáo viên và học sinh ý thức rõ hơn việc định hướng giúp người học tiệm cận với chuẩn đầu ra tiếng Anh. Điều này thể hiện ở những hoạt động nhằm nâng cao tính tự chủ của người học như kiểm tra chéo. Nghiên cứu cải tiến sư phạm này được tiến hành nhằm tìm hiểu về thái độ của sinh viên đối với việc cung cấp và nhận phản hồi trong giờ luyện nói tiếng Anh. Kết quả điều tra bằng bảng hỏi, phỏng vấn bán cấu trúc, quan sát của giáo viên và phiếu đánh giá chéo trên 28 sinh viên không chuyên tiếng Anh trong một khóa học hướng đến trình độ bậc ba cho thấy về căn bản nhóm sinh viên này có thái độ tích cực với hoạt động cho và nhận phản hồi. Nhìn chung, sinh viên thể hiện sự tin tưởng ở khả năng bạn giúp mình sửa lỗi, sẵn lòng đưa ra phản hồi cho bạn và cảm thấy thoải mái khi nhận được phản hồi từ phía bạn. Tuy nhiên, phản hồi các em đưa ra còn chưa cụ thể và chỉ dừng ở cấp độ từ; một số sinh viên vẫn còn gặp khó khăn khi đưa ra phản hồi do hạn chế về mặt ngôn ngữ và do chưa thực sự thẳng thắn góp ý cho nhau. Nghiên cứu từ đó đưa ra đề xuất cụ thể việc giáo viên yêu cầu và hướng dẫn hoạt động kiểm tra chéo trong giờ luyện nói tiếng Anh.

**Từ khóa**: kiểm tra chéo, phản hồi, luyện nói tiếng Anh

# QUÁ TRÌNH TÁI HÒA NHẬP CỦA DU HỌC SINH ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI TRỞ VỀ TỪ CÁC KHÓA HỌC TRAO ĐỔI NGẮN HẠN

## Nguyễn Thùy Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**trangnt1912@gmail.com**](mailto:trangnt1912@gmail.com)

## Sinh viên Phạm Thị Minh Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

Nghiên cứu này tìm hiểu trải nghiệm tái hòa nhập (THN) trong tháng đầu tiên của ba sinh viên (SV) Đại học Quốc gia Hà Nội sau một thời gian học trao đổi ngắn hạn ở Phi-lip-pin, Hàn Quốc và Hoa Kỳ. Phỏng vấn bán cấu trúc với từng em cho thấy việc THN của cả ba phần nào được phản chiếu qua “Mô hình lý thuyết đường cong W” của Gullahorn và Gullahorn (1963). Dữ liệu thu thập chỉ ra rằng sau giai đoạn sốc văn hóa ngược với cảm xúc hụt hẫng kèm nhiều nhận định tiêu cực về quê hương, một SV đã hoàn toàn thích nghi lại với cuộc sống ở Việt Nam, một SV khác đang dần THN và một SV gặp tái sốc trở lại. Sự tương đồng trong văn hóa dạy và học cũng không gây khó khăn gì nhiều cho các em, và đặc biệt những biến chuyển tích cực trong phương thức dạy học lấy người học làm trung tâm tại các lớp học tiếng Anh hiện đại được phản ánh tích cực. Nghiên cứu cũng cho thấy việc hòa nhập tốt vào một nền văn hóa mới giúp các SV THN tốt hơn khi về nước, và thời gian sinh sống ở nước ngoài và giới tính có những ảnh hưởng nhất định đến tốc độ THN của các đối tượng nghiên cứu.

**Từ khoá:** tái hòa nhập, sốc văn hóa ngược, văn hóa học tập, giáo dục đại học

# CHIẾN LƯỢC TRONG LỜI XIN LỖI BẰNG NGÔN NGỮ ANH

# CỦA NGƯỜI MỸ VÀ NGƯỜI VIỆT

## Nguyễn Thùy Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**trangnt1912@gmail.com**](mailto:trangnt1912@gmail.com)

Nghiên cứu này nhằm tìm hiểu hành vi xin lỗi bằng ngôn ngữ Anh của 20 đối tượng khảo sát (ĐTKS) Việt và 20 ĐTKS Mĩ. Các ĐTKS Việt này có kinh nghiệm làm việc với người Mỹ tại Việt Nam, và các ĐTKS Mỹ đang làm việc tại Việt Nam. Dữ liệu được thu thập qua phiếu câu hỏi diễn ngôn gồm ba tình huống chỉ ra một vài tương đồng và khác biệt chủ yếu trong việc lựa chọn và sử dụng các chiến lược xin lỗi (CLXL) của hai nhóm dựa trên danh mục CLXL trong nghiên cứu của Cohen và Olshtain (1993) và Trosborg (1995). Kết quả nghiên cứu hỗ trợ lập luận của các nghiên cứu giao văn hóa trước đây rằng việc sử dụng các CLXL ở các nền văn hóa khác nhau có xu hướng giống về mặt ngôn ngữ bất kể khác biệt về bối cảnh và mức độ nghiêm trọng. Điểm khác biệt cơ bản đó là trong khi người Việt thiên về chiến lược bày tỏ quan tâm đến đồng nghiệp khi xin lỗi thì phần lớn ĐTKS Mỹ ưu tiên giải quyết lỗi theo chiến lược đề nghị đền bù, thông qua đó đặc trưng của một nền văn hóa Việt trọng tình cảm và tính tập thể cao cũng như một nền văn hóa Mỹ thiên về lý trí và trọng cá nhân được phản ánh rõ nét. Nghiên cứu cũng cho thấy việc tiếp xúc với đồng nghiệp khác nền văn hóa khác không có ảnh hưởng đến các CLXL mà nhóm người Việt và người Mỹ sử dụng trong nghiên cứu này.

**Từ khoá:** chiến lược xin lỗi, văn hóa Mỹ, văn hóa Việt, hành vi lời nói

# TIẾNG PHÁP DU LỊCH: MỘT VÀI NÉT ĐẶC TRƯNG

## Nguyễn Thị Thu Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ- Đại học Đà Nẵng

## Email: ntttrang@ulf.dnu.vn

Trong giai đoạn hiện nay, du lịch được xem là một trong những ngành quan trọng trong định hướng phát triển kinh tế xã hội của Việt Nam. Chính vì vậy, việc đào tạo chuyên ngành tiếng Pháp du lịch là một hướng đi đúng đắn của Khoa tiếng Pháp, Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng, với mong muốn có thể góp phần nâng cao chất lượng và mở rộng vị thế của đội ngũ nhân công ngành du lịch trên địa bàn miền Trung nói chung và trên địa bàn Quảng Nam, Đà Nẵng nói riêng. Việc giảng dạy tiếng Pháp cho sinh viên chuyên ngành này sẽ đòi hỏi những đặc thù riêng đó là phải truyền đạt được cho người học không chỉ những kiến thức chung về ngôn ngữ mà cả những kiến thức về nghệ thuật giao tiếp, về đặc trưng của ngôn ngữ nghề nghiệp.

**Từ khóa:** du lịch, tiếng Pháp, nghệ thuật giao tiếp, đặc trưng ngôn ngữ.

# MỘT HƯỚNG TIẾP CẬN KHÁC VỀ TRẠNG NGỮ TRONG TIẾNG VIỆT

## Nguyễn Thị Minh Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

## Email: ntmtrang@ulf.dnu.vn

Trạng ngữ là một trong những thành phần cú pháp quan trọng của câu nên việc nghiên cứu trạng ngữ để ứng dụng vào thực tiễn là hết sức cần thiết. Những vấn đề về trạng ngữ trong tiếng Việt đã được nhiều nhà Việt ngữ học quan tâm nghiên cứu và thu được nhiều kết quả đáng trân trọng. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều vấn đề cần nghiên cứu bổ sung. Bài viết tiếp thu những thành quả nghiên cứu trước, nhìn trạng ngữ tiếng Việt dưới một hướng tiếp cận khác, mong muốn góp phần (1) làm sáng tỏ thêm một vài vấn đề còn tồn tại về tính chất, chức năng,dấu hiệu,… và thử đưa ra (2) các yếu tố cấu tạo, (3) phân loại , và (4) các hướng nghĩa của trạng ngữ.

**Từ khóa:** Trạng ngữ, tính chất, chức năng, phân loại, hướng nghĩa

# ĐỔI MỚI PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY MÔN ĐẤT NƯỚC HỌC ĐỨC

## Trần Thị Thu Trang

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: thutrang31@yahoo.com**

Môn Đất nước học Đức có vai trò quan trọng, giúp sinh viên không những lĩnh hội được kiến thức về ngôn ngữ, mà còn giúp họ có hiểu biết về văn hóa của đất nước và con người Đức. Để giúp sinh viên phát triển và củng cố những kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tăng cường tính tích cực, chủ động của mình, giáo viên cần tăng cường đổi mới phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá thường xuyên trong giờ học. Những kỹ năng này là cần thiết cho sinh viên không chỉ trong học tập mà cả trong công việc trong tương lai, nhằm đáp ứng yêu cầu đòi hỏi của xã hội trong thời đại toàn cầu hóa và hội nhập thế giới. Trong bài nghiên cứu này, tác giả trình bày những đổi mới trong giảng dạy môn Đất nước học Đức và kết quả khảo sát sinh viên sau khi áp dụng các phương pháp đổi mới này.

**Từ khóa**: Đất nước học, kiểm tra đánh giá, đổi mới phương pháp

# QUAN ĐIỂM CỦA SINH VIÊN VÀ GIÁO VIÊN VỀ THỰC TRẠNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TIẾNG ANH NHIỆM VỤ CHIẾN LƯỢC

## Huỳnh Anh Tuấn

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

## Email: [huynhanhtuan@vnu.edu.vn](mailto:huynhanhtuan@vnu.edu.vn)

## Đỗ Thị Anh Thư

## Trường Đại học Hàng hải Việt Nam

**Email:** [**anhthu@vimaru.edu.vn**](mailto:anhthu@vimaru.edu.vn)

Bài báo này phản ánh, phân tích hiện trạng đào tạo chương trình giảng dạy tiếng Anh nhiệm vụ chiến lược (NVCL) dựa trên kết quả điều tra, khảo sát ý kiến, quan điểm của sinh viên và giáo viên tham gia chương trình về các hoạt động dạy và học của chương trình nhằm đưa ra những kiến nghị, đề xuất nâng cao chất lượng đào tạo của chương trình và chất lượng đầu ra cho sinh viên. Chương trình NVCL được Trường ĐHNN – ĐHQGHN triển khai từ năm học 2010-2011 với mục đích giảng dạy tiếng Anh tập trung trong vòng một năm cho sinh viên hệ chất lượng cao năm thứ nhất của các trường đại học thành viên Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) nhằm giúp cho sinh viên có đủ năng lực tiếng Anh để theo học các các học phần chuyên ngành bằng tiếng Anh từ năm thứ hai trở đi sau khi trở về trường. Kết quả điều tra khảo sát cho thấy dù còn một số vấn đề cần được năng cao, cải tiến, hầu hết sinh viên và giáo viên nhận định đây là một chương trình đào tạo chất lượng, có hiệu quả, phù hợp với đường hướng giáo dục dựa vào chuẩn đầu ra. Phần lớn sinh viên rất hào hứng và tích cực khi được tham gia vào một chương trình đào tạo ngoại ngữ chuyên sâu với nhiều các hoạt động học tập đa dạng. Sau 04 năm triển khai, chương trình giảng dạy TA NVCL đã có những đóng góp đáng kể, giúp nâng cao năng lực tiếng Anh của sinh viên, làm nền tảng cho sự thành công của học khi theo học các môn chuyên ngành bằng tiếng Anh.

**Từ khóa**: chương trình tiếng Anh nhiệm vụ chiến lược, đào tạo tiếng Anh, đường hướng giáo dục dựa vào chuẩn đầu ra, năng lực tiếng Anh

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ LIÊN QUAN ĐẾN TƯƠNG ĐƯƠNG TRONG CHUYỂN DỊCH

# (QUA CÁCH CHUYỂN DỊCH TỪ NGỮ XƯNG HÔ) VÀ NHỮNG ỨNG DỤNG

# TRONG HOẠT ĐỘNG CHUYỂN DỊCH, GIẢNG DẠY

## Trần Thị Kim Tuyến

## Trường Đại học Sài Gòn, TP.HCM

**Email:** [**Ktuyen1979@gmail.com**](mailto:Ktuyen1979@gmail.com)

Trong tình hình đất nước ở thời kì mở cửa và hội nhập như hiện nay đã thu hút rất nhiều nhà đầu tư nước ngoài trong tất cả các lĩnh vực, việc nghiên cứu những biểu hiện về sự tương ứng, sự tương đương trong hoạt động chuyển dịch giữa hai ngôn ngữ (tiếng Anh - tiếng Việt) là việc làm có ý nghĩa, có giá trị quan trọng trong giao tiếp. Cho nên, một số vấn đề về tương đương trong hoạt động chuyển dịch giữa hai hay nhiều ngôn ngữ là vấn đề cần thiết. Bài viết đưa ra những biểu hiện về tính tương đương trong chuyển dịch giữa hai ngôn ngữ (Anh - Việt) và từ những lý thuyết về tương đương trong chuyển dịch, biểu đồ thể hiện mối quan hệ liên cá nhân là cái biểu đạt và cái được biểu đạt được phác họa nhằm mục đích làm sáng tỏ một số vấn đề về ngôn ngữ và văn hóa liên quan đến cách thức chuyển dịch các đơn vị tương đương, được thể hiện qua cách chuyển dịch đơn vị từ ngữ xưng hô (qua kết quả khảo sát, thống kê, phân loại và tổng hợp về sự chuyển dịch tương đương các đơn vị từ ngữ xưng hô trong lời thoại của các nhân vật từ tác phẩm “Gone with the wind” của tác giả Margaret Mitchell sang bản dịch “Cuốn theo chiều gió” của dịch giả Vũ Kim Thư). Trên cơ sở kết quả thu được, tác giả đưa ra những ứng dụng trong hoạt động chuyển dịch và việc dạy cho người học tiếng ở thời kì hội nhập.

**Từ khóa:** Tương đương trong chuyển dịch, chuyển dịch từ ngữ xưng hô, những ứng dụng trong hoạt động chuyển dịch và giảng dạy.

# TÍNH HIỆU QUẢ CỦA QUY TRÌNH RÈN LUYỆN PHÁT TRIỂN Ý TƯỞNG THEO NHÓM TRƯỚC KHI VIẾTCHO SINH VIÊN TRÌNH ĐỘ TIẾNG ANH TRUNG CẤP

## Trần Thị Ánh Tuyết

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**tuyetthianhtran@gmail.com**](mailto:tuyetthianhtran@gmail.com)

Đây này là báo cáo của một nghiên cứu cải tiến sư phạm định tính xuất phát từ thực tiễn giảng dạy tiếng Anh của tác giả cho sinh viên trình độ trung cấp. Nghiên cứu khảo sát ảnh hưởng của quy trình rèn luyện việc thảo luận và phát triển ý tưởng theo nhóm đến khả năng phát triển ý tưởng cho bài viết và việc học kỹ năng viết của sinh viên thông qua phỏng vấn, quan sát lớp học, bài viết và bài báo phản hồi của sinh viên. Nghiên cứu chỉ ra rằng quy trình thảo luận ý tưởng theo nhóm được bổ sung một số quy tắc động não có thể cải thiện số lượng và chất lượng ý tưởng trong bài viết đoạn văn, nhưng không có tác dụng đáng kể đến viết thư. Ngoài ra, thảo luận ý tưởng theo nhóm trước khi viết có tác động tích cực tới việc học kỹ năng viết của sinh viên. Bởi vậy, kết quả của nghiên cứu đóng góp quan trọng vào việc áp dụng quy trình thảo luận ý tưởng theo nhóm khi dạy tiếng Anh.

**Từ khóa:** thảo luận ý tưởng theo nhóm, kỹ năng viết, động não, quy tắc động não

# LÝ THUYẾT DỊCH NGHĨA NGÔN BẢN

## Đinh Hồng Vân

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**dhvan2001@gmail.com**](mailto:dhvan2001@gmail.com)

Báo cáo này nhằm mục đích: (1) giới thiệu một số nét cơ bản của Lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản, (2) trình bày nội dung cơ bản của hai giai đoạn hiểu và diễn đạt trong dịch thuật và (3) trình bày những tiêu chí đánh giá bản dịch được các tác giả Lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản lựa chọn và khuyên dùng. Báo cáo được viết trên cơ sở các nghiên cứu gần đây của tác giả về việc áp dụng Lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản vào dịch và đào tạo dịch Pháp-Việt ở Việt Nam. Kết quả cho thấy một số hạn chế của việc áp dụng phương pháp dịch ngôn ngữ trong dịch giao tiếp. Mặt khác, nghiên cứu cũng có những đề xuất cho việc nâng cao chất lượng hiểu và diễn đạt trong dịch thuật. Việc trình bày các tiếu chí đánh giá bản dịch đã được lựa chọn áp dụng trong dịch nghĩa ngôn bản có tác dụng định hướng cho cách điều chỉnh phương pháp dạy-học dịch đáp ứng nhu cầu giao tiếp quốc tế.

**Từ khóa:** Lý thuyết dịch nghĩa ngôn bản, nghĩa, các giai đoạn dịch, hiểu, diễn đạt

# 

# NHỮNG NHÂN TỐ THỰC TIỄN ẢNH HƯỞNG

# ĐẾN CHÍNH SÁCH NGOẠI GIAO CỦA VƯƠNG QUỐC ANH

## Chu Thanh Vân

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

## Email : chuthanhvan1917@gmail.com

Trong một thế giới nơi Vương quốc Anh không còn sức mạnh ép buộc về kinh tế và chính trị để thỏa sức tung hoành trên bàn cờ chính trị toàn cầu nữa, ngoại giao có vẻ là công cụ hữu hiệu duy nhất còn lại để nước này giành được vị thế tương đồng với các đối thủ khác. Kể từ Chiến tranh Thế giới Thứ hai, Anh quốc đã vận dụng nhuần nhuyễn “vũ khí mềm” này để đóng vai trò then chốt trong sự phân chia lại quyền lực và thịnh vượng thế giới thời hậu chiến cùng Liên Xô cũ và Mỹ. Chẳng phải ngẫu nhiên mà nước Mỹ chấp nhận “dốc hầu bao” tái thiết châu Âu bằng Kế hoạch Marshall sau bài nói chuyện tràn đầy cảm hứng của một trong những nhân vật vĩ đại nhất nước Anh tại Fulton, Winston Churchill. Điều này một lần nữa minh chứng cho quan điểm của Kurt London (1:1965): “Vì chính sách đối ngoại có ảnh hưởng sống còn đến quan hệ giữa các quốc gia, hoặc giữa các nhóm quốc gia, nó có thể được coi là cha đẻ của mọi yếu tố trong ngoại giao quốc tế. Thật vậy, số phận của thế giới phụ thuộc vào chính sách ngoại giao khôn ngoan.” Báo cáo này chỉ ra các nhân tố thực tiễn ảnh hưởng đến hoạch định chính sách ngoại giao Anh.

**Từ khóa**: Chính sách đối ngoại, ngoại giao, Anh

# BÀI THI TRUNG HỌC PHỔ THÔNG QUỐC GIA VÀ XÉT TUYỂN VÀO ĐẠI HỌC- CAO ĐẲNG MÔN TIẾNG ANH NĂM 2016: MỘT THÁCH THỨC ĐỐI VỚI MỤC TIÊU GIÁO DỤC NGOẠI NGỮ Ở TRƯỜNG PHỔ THÔNG VIỆT NAM

# TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP VÀ TOÀN CẦU HOÁ

## Hoàng Văn Vân

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email:** [**vanhv@vnu.edu.vn**](mailto:vanhv@vnu.edu.vn)**;** [**vanhv.sdh@gmail.com**](mailto:vanhv.sdh@gmail.com)

Hằng năm ở Việt Nam có khoảng gần một triệu học sinh lớp 12 dự thi môn tiếng Anh với tư cách là một môn thi bắt buộc để được xét nhận bằng tốt nghiệp trung học phổ thông. Từ năm 2015 đến nay, bài thi trung học phổ thông quốc gia môn tiếng Anh được sử dụng nhằm hai mục tiêu: (1) để xét tốt nghiệp trung học phổ thông và (2) để xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng. Bài thi có tên gọi chính thức là “bài thi trung học phổ thông Quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh”. Bài thi có định dạng, nội dung và cách tính điểm rõ ràng, được công khai trên các phương tiện truyền thông đại chúng. Tuy nhiên, nhìn từ hai góc độ khoa học và thực tiễn, bài thi vẫn còn nhiều vấn đề cần phải được nghiên cứu và thảo luận. Đây là mục đích của bài viết này. Bài viết bắt đầu bằng việc mô tả nội dung bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016. Sau đó bài viết sẽ kiểm tra và thảo luận một số phẩm chất chính của bài thi, nêu những tác động và ảnh hưởng của bài thi vào các khía cạnh của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông Việt Nam. Trong phần kết luận, sau khi tóm tắt lại những điểm mạnh và điểm yếu của bài thi, bài viết sẽ kết luận rằng do những hạn chế về nội dung và hình thức kiểm tra, và hiệu ứng ngược tiêu cực lâu dài của nó, bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng môn tiếng Anh năm 2016 đang là một thách thức lớn, cản trở mục tiêu giao tiếp của giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông Việt Nam. Bài viết khuyến nghị rằng để nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ ở trường phổ thông và để giáo dục ngoại ngữ ở trường phổ thông đáp ứng được những đòi hỏi của thời kì hội nhập và toàn cầu hoá, cần phải có một sự đổi mới triệt để cả về định dạng của bài thi và hình thức tổ chức thi.

**Từ khoá:** bài thi trung học phổ thông quốc gia và xét tuyển vào đại học, cao đẳng năm 2016.

# PHÁT TRIỂN NGHIỆP VỤ HIỆU QUẢ ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN TIẾNG ANH

# TẠI VIỆT NAM

## Trương Viên

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Huế

**Email:** [**truongviensp@gmail.com**](mailto:truongviensp@gmail.com)

Phát triển nghiệp vụ (PTNV) đóng một vai trò quan trọng trong việc duy trì và nâng cao phẩm chất và năng lực của người giáo viên, nhưng làm thế nào để cho một chương trình phát triển nghiệp vụ có hiệu quả so với những nhu cầu trong một bối cảnh đa dạng cho đến nay vẫn là một vấn đề được nhiều nhà quản lý, nhà nghiên cứu, và giáo viên quan tâm. Bài nghiên cứu này nhằm mục đích bàn đến vấn đề PTNV với mong muốn trợ giúp giáo viên tiếng Anh phát triển nghiệp vụ của mình một cách hiệu quả. Đầu tiên, bài nghiên cứu chỉ ra những điểm yếu trong các chương trình PTNV đối với giáo viên tiếng Anh phổ thông tại Việt Nam và sử dụng chúng như là lý do đối với việc thảo luận cho những phần kế tiếp. Tiếp đến, bài nghiên cứu bắt đầu việc thảo luận bằng cách định nghĩa những khái niệm PTNV và PTNV hiệu quả bởi các học giả khác nhau và trình bày các bằng chứng khoa học về những đặc điểm của các chương trình PTNV hiệu quả thông qua các nghiên cứu trên thế giới và trong nước đối với lĩnh vực chuyên môn này. Từ cơ sở các đặc điểm khoa học đã nêu, bài nghiên cứu đưa ra những đề xuất về nội dung và cách thức thiết kế và tiến hành một chương trình PTNV hiệu quả đối với giáo viên tiếng Anh phổ thông tại Việt Nam.

**Từ khóa**: chương trình phát triển nghiệp vụ, hiệu quả, nhu cầu, công cụ PTNV, đặc điểm, giáo viên tiếng Anh.

# TÌNH HÌNH VÀ NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN VIỆC SỬ DỤNG TIẾNG VIỆT CỦA THANH NIÊN HOA TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

## Trần Khai Xuân

## Trường Đại học Sư phạm TP. Hồ Chí Minh

## Trường Đại học Sư phạm Hoa Nam, Trung Quốc – NCS

## Email: [loixuan1@gmail.com](mailto:loixuan1@gmail.com)

## Phạm Ngọc Đăng

## Trường Đại học Sư phạm TP.Hồ Chí Minh

**Email:** [**phamngocdang186@gmail.com**](mailto:phamngocdang186@gmail.com)

Việt Nam có 54 dân tộc anh em cùng chung sống, mỗi dân tộc đều có ngôn ngữ và văn hóa truyền thống đặc sắc riêng biệt. Trong đời sống xã hội nước ta, ngôn ngữ của dân tộc Kinh, với tên gọi là tiếng Việt, là ngôn ngữ giao tiếp được sử dụng phổ biến nhất. Tiếng Việt đóng vai trò quan trọng chủ đạo trên tất cả các phương diện sinh hoạt xã hội. Do đó, cộng đồng các dân tộc thiểu số vừa sử dụng ngôn ngữ của riêng mình vừa sử dụng tiếng Việt. Do sự khác biệt về từ vựng, ngữ âm và ngữ pháp giữa các ngôn ngữ, cộng đồng các dân tộc thiểu số vẫn gặp phải những khó khăn trong việc lĩnh hội và sử dụng tiếng Việt. Điển hình nhất có thể kể đến việc sử dụng tiếng Việt của cộng đồng dân tộc Hoa. Nhằm bước đầu phác họa bức tranh sử dụng tiếng Việt của đồng bào dân tộc Hoa, bài viết này trình bày sơ lược hiện trạng sử dụng tiếng Việt của đối tượng thanh niên Hoa sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh cùng các nhân tố ảnh hưởng. Từ đó, bài viết đưa ra một số kiến nghị giải pháp giúp thanh niên Hoa nâng cao năng lực sử dụng tiếng Việt.

**Từ khóa**: Thanh niên Hoa, tiếng Việt, nhân tố, sử dụng, ảnh hưởng

# CÁC ĐẶC ĐIỂM TÍNH CÁCH ẢNH HƯỞNGTỚI HOẠT ĐỘNG GIAO TIẾP

# BẰNG NGÔN NGỮ CỦA NGƯỜI HÀN

## Lê Hải Yến

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: lyensfamily@gmail.com**

Việc giảng dạy ngoại ngữ trong thời gian gần đây chú trọng nhiều đến yếu tố văn hoá, đặc biệt là đặc điểm tính cách con người của đất nước đó. Người Hàn có phong cách giao tiếp riêng do những tính cách đặc trưng của dân tộc Hàn quyết định. Bài nghiên cứu tập trung vào lý giải và xác lập một hệ thống các đặc điểm tính cách có ảnh hưởng đến hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ của người Hàn.

**Từ khoá:** yếu tố văn hoá, tính cách con người, dân tộc Hàn, hoạt động giao tiếp

# 

# MỘT SỐ VẤN ĐỀ CẦN XEM XÉT TRONG ĐÁNH GIÁ TÍNH GIÁ TRỊ CỦA CÁC ĐIỂM CẮT GIỮA CÁC BẬC NĂNG LỰC CHO BÀI THI ĐGNLTA THEO KHUNG NLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM

## Nguyễn Thị Quỳnh Yến

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: quynhyenbs@yahoo.com**

Xác định chuẩn hay xác định điểm cắt giữa các bậc năng lực là một khâu vô cùng quan trọng trong quá trình phát triển đề thi. Chính vì vậy việc đảm bảo tính giá trị cho các điểm cắt của các bài kiểm tra dùng để cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ như bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ (ĐGNLNN) theo khung năng lực ngoại ngữ sáu bậc dành cho Việt Nam (KNLNNVN) là hết sức cần thiết. Bài viết này trình bày những lý do tại sao cần có những nghiên cứu về tính giá trị của các điểm cắt cho các bậc năng lực của bài thi, các khái niệm liên quan và từ đấy đưa ra mô hình đánh giá tính giá trị của các điểm cắt cho bài thi ĐGNLTA theo KNLNNVN và thảo luận các bước cơ bản trong xác định điểm cắt cho bài thi.

# NGHIÊN CỨU TỤC NGỮ TIẾNG HÀN CÓ YẾU TỐ CHỈ CON NGỰA

## Hoàng Thị Yến

## Trường Đại học Ngoại ngữ – ĐHQGHN

**Email: hoangyen70@gmail.com**

Bài viết sử dụng phương pháp miêu tả kết hợp với các thao tác phân tích, tổng hợp với đối tượng nghiên cứu là 361 đơn vị tục ngữ tiếng Hàn có yếu tố chỉ ngựa. Hình ảnh con ngựa trong tục ngữ tiếng Hàn được khắc họa một cách chân thực và tượng trưng cho cuộc đời của một con người. Giá trị biểu trưng của các đơn vị tục ngữ tiếng Hàn có yếu tố chỉ con ngựa thể hiện ở việc đề cao những giá trị chân - thiện - mĩ, những bài học mang tính chất giáo huấn và chuyển tải kinh nghiệm phong phú về cuộc sống, quan hệ ứng xử. Giá trị đả kích và phê phán cái ác, mặt tiêu cực, châm biếm những thói hư tật xấu của con người cũng thể hiện rõ nét và sâu sắc. Cuộc sống vật chất và tinh thần, dấu ấn văn hóa thể hiện nhân sinh quan, thế giới quan của người Hàn hàm chứa đậm đặc trong tục ngữ có yếu tố chỉ con ngựa. Việc liên hệ với tục ngữ tiếng Việt có yếu tố chỉ ngựa cũng cho thấy, có không ít những nét tương đồng trong ngôn ngữ và văn hóa của hai dân tộc.

**Từ khóa**: tục ngữ tiếng Hàn, hình ảnh con ngựa, giá trị biểu trưng

# 

# TỔNG QUAN VỀ NĂNG LỰC ĐẦU RA VÀ VỊ TRÍ VIỆC LÀM

# CỦA SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NGÀNH QUỐC TẾ HỌC

## Phan Thị Yến

## Trường Đại học Ngoại ngữ – Đại học Đà Nẵng

**Email: ptyen@ufl.udn.vn**

Năng lực đầu ra và vị trí việc làm của sinh viên tốt nghiệp là mối quan tâm của nhiều nhà quản lý giáo dục hiện nay. Việc chuyển từ giảng dạy kiến thức sang giảng dạy theo năng lực đảm bảo giúp người học dễ dàng tiếp cận công việc sau khi ra trường. Các cơ sở giáo dục đại học hiện nay luôn phải cạnh tranh trong việc đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, trong đó đặc biệt quan tâm đến khả năng tìm việc làm của sinh viên sau khi ra trường. Nghiên cứu này đưa ra những khái niệm tổng quan về năng lực đầu ra và vị trí việc làm của sinh viên ngành Quốc tế học và thực trạng việc làm của sinh viên ngành Quốc tế học sau khi ra trường tại các đơn vị lao động ở thành phố Đà Nẵng.

**Từ khóa:** Năng lực đầu ra, chuẩn đầu ra, vị trí việc làm, chương trình đào tạo, Quốc tế học.

1. Bài viết được thực hiện trong khuôn khổ đề tài mã số QG.14.64 [↑](#footnote-ref-1)
2. Đây là sản phẩm của đề tài NCKH cấp Trường năm 2016 [↑](#footnote-ref-2)